

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN**  
**Năm 2016**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN
- Tên tiếng Anh: Saigon Ground Services Joint Stock Company
- Tên viết tắt : SAGS
- Logo :



- Vốn điều lệ đăng ký : 200.000.000.000 đồng
- **Vốn điều lệ thực góp: 200.000.000.000 đồng**
- Trụ sở chính : 58 Trường Sơn, Phường 02, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Địa chỉ giao dịch: Lầu 02, Tòa nhà Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM.
- Điện thoại : (08) 3848 5383 Fax: (08) 3848 9324
- Website : www.sags.vn
- Người đại diện theo Pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Đình Hùng  
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGN
- Giấy CNĐKKD: 0312610240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 06/01/2014, cấp thay đổi lần thứ tư vào ngày 24 tháng 10 năm 2016.

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số 3005/QĐ-CHK ngày 30/12/2004 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, chuyển đổi từ Trung tâm dịch vụ Hàng không thành Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn, một đơn vị thành viên thuộc Cụm Cảng Hàng không miền Nam. Chức năng chính của Công ty là cung cấp các loại hình dịch vụ phục vụ mặt đất theo tiêu chuẩn của Hiệp hội vận tải Hàng không quốc tế (IATA) và của các hãng Hàng không.



- Năm 2008, thực hiện cơ chế đổi mới quản lý lần thứ nhất; Cụm Cảng Hàng không miền Nam chuyển đổi từ đơn vị quản lý nhà nước sang mô hình Tổng công ty nhà nước, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn được thành lập lại theo Quyết định số 002/QĐ-TCTCHKMN ngày 16/5/2008 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam, là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Tổng công ty.
- Năm 2010, thực hiện cơ chế đổi mới quản lý lần thứ hai, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 55/QĐ-TCTCHKMN ngày 15/09/2010 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam, là đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Công ty mẹ - Tổng Công ty Cảng Hàng không Miền Nam.
- Năm 2012, thực hiện chủ trương, chính sách đổi mới cơ chế quản lý của Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải; Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 Tổng công ty Cảng Hàng không miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn là đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam được thành lập lại theo Quyết định số 138/QĐ-HĐTV, ngày 24/04/2012 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam; chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp và toàn diện của Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam.
- Năm 2013, Quyết định số 530/QĐ-HĐTV ngày 30/10/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam, quyết định chuyển Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Ngày 06/01/2014, Công ty TNHH một thành viên Phục vụ Mặt đất Sài Gòn chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312610240 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày 30/10/2014, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 4127/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam thành công ty cổ phần.
- Ngày 22/12/2014, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 4851/QĐ-BGTVT về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Sài Gòn thuộc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam thành công ty cổ phần.
- Ngày 31/12/2014, Công ty hoàn thành việc cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/01/2015 với tên gọi: Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0312610240 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Vốn

điều lệ tại thời điểm chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần là 140.508.000.000 đồng. Vốn điều lệ đến 31/12/2016 là 200.000.000.000 đồng.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

STT	Ngành nghề kinh doanh
1	Khai thác kết cấu hạ tầng, trang thiết bị của Cảng Hàng không, sân bay;
2	Cung ứng dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị Hàng không và trang thiết bị kỹ thuật khác;
3	Cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất;
4	Cung ứng các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa, dịch vụ thương mại;
5	Dịch vụ đại lý cho các hãng Hàng không, các công ty vận tải, du lịch, các nhà sản xuất cung ứng tàu bay, vật tư, phụ tùng, thiết bị tàu bay và trang thiết bị chuyên ngành Hàng không;
6	Cung cấp các dịch vụ phục vụ sân đỗ máy bay tại các cảng Hàng không, sân bay và các dịch vụ Hàng không;

#### Sản phẩm, dịch vụ chính:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm 02 mảng chính: Dịch vụ Hàng không và dịch vụ phi Hàng không.

#### • Dịch vụ Hàng không:

- Dịch vụ thủ tục Hàng không: Gồm các loại hình phục vụ hành khách tại nhà ga quốc nội và nhà ga quốc tế Cảng Hàng không Tân Sơn Nhất:

- ✓ Dịch vụ thủ tục Hàng không cho khách đi, đến và chuyển tiếp.
- ✓ Dịch vụ thu tiền hành lý quá cước và bán vé giờ chót tại sân bay
- ✓ Dịch vụ kiểm soát, hướng dẫn hành khách tại cửa khởi hành.

- Dịch vụ hành lý:

- ✓ Dịch vụ hành lý đi, đến và chuyển tiếp.
- ✓ Dịch vụ hành lý thất lạc.

- Dịch vụ kỹ thuật sân đỗ máy bay: Gồm dịch vụ tại khu vực sân đỗ máy bay Cảng Hàng không Tân Sơn Nhất.

- ✓ Dịch vụ bốc dỡ, chất xếp và vận chuyển hành lý, hàng hóa, bưu kiện từ máy bay đến nhà ga hành khách/hàng hóa bằng trang thiết bị chuyên dùng.

- ✓ Dịch vụ điều phối chuyến bay.
- ✓ Dịch vụ cân bằng trọng tải chuyến bay.
- ✓ Dịch vụ hướng dẫn chất xếp chuyến bay.
- ✓ Dịch vụ chuyên chở hành khách, tổ bay từ máy bay đến nhà ga.

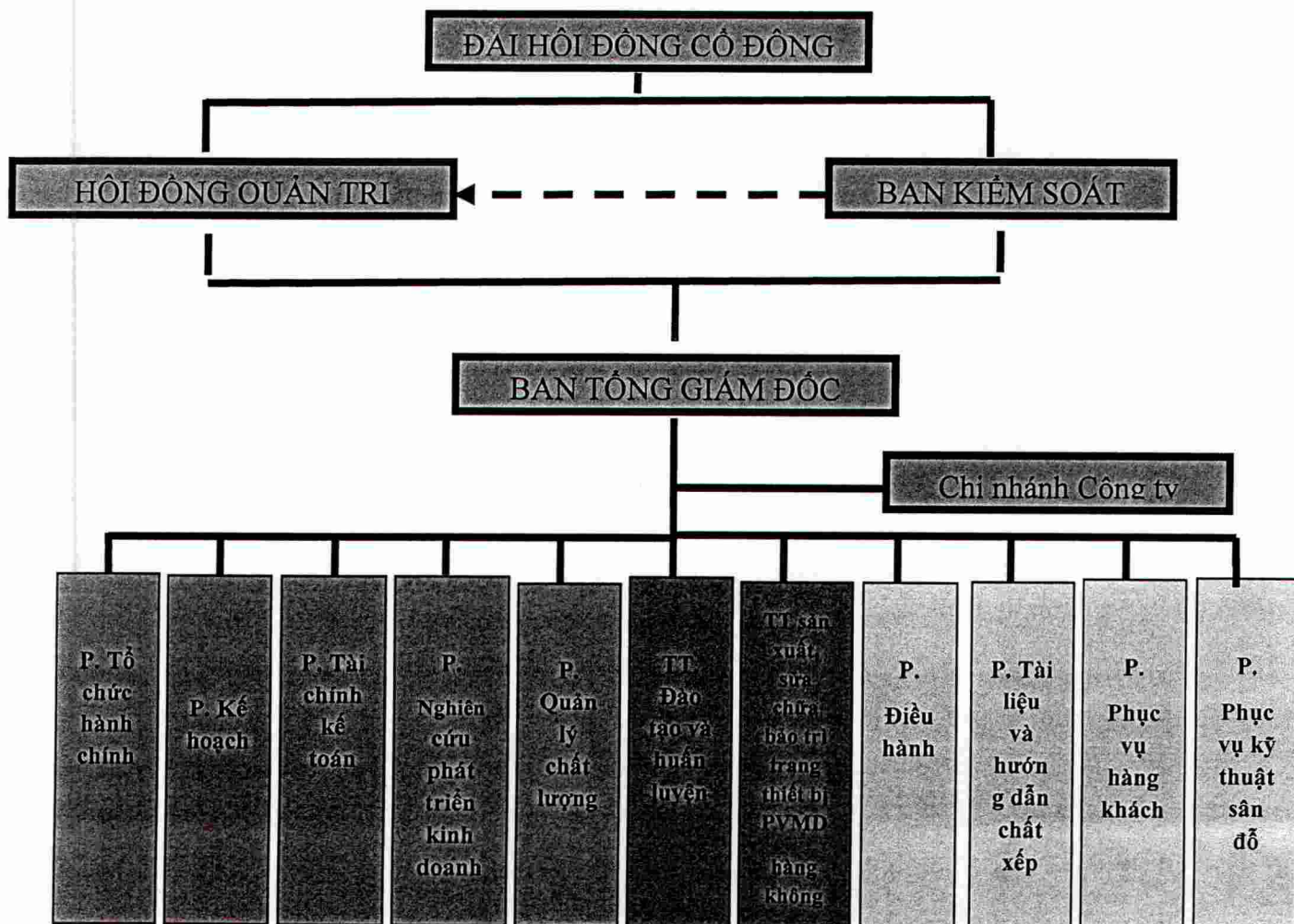
• **Dịch vụ phi Hàng không:**

- ✓ Dịch vụ huấn luyện, đào tạo chuyên ngành.
- ✓ Dịch vụ phục vụ khách VIP, F, C
- ✓ Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị chuyên ngành.
- ✓ Dịch vụ công nghệ thông tin chuyên ngành.
- ✓ Dịch vụ phi Hàng không khác.

Địa bàn kinh doanh: Văn phòng Công ty tại Cảng Hàng Không Quốc tế Tân Sơn Nhất và Chi nhánh tại Cảng Hàng Không Quốc tế Đà Nẵng, Chi nhánh tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

**SƠ ĐỒ 1: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN**



### *Đại hội đồng cổ đông*

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của công ty cổ phần.

### *Hội đồng quản trị*

Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn gồm 5 thành viên:

**Bảng 1: Danh sách Hội đồng quản trị**

<b>Stt</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Ông Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lưu Quang Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Đỗ Quyên	Thành viên HĐQT
4	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT

### *Ban Kiểm soát*

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn gồm 3 thành viên:

**Bảng 2: Danh sách Ban Kiểm soát**

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Thùy Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Phạm Phương Linh	Thành viên Ban Kiểm soát

*Ban Tổng Giám đốc*

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của công ty cổ phần.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn gồm 4 thành viên:

**Bảng 3: Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đình Hùng	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Hứa Kiến Trung	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Lê Thị Hoàng Oanh	Phó Tổng Giám đốc

*Các phòng ban, đơn vị sản xuất*

Các phòng, ban đơn vị sản xuất thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp sản xuất theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Các phòng ban, đơn vị sản xuất được chia thành 02 khối: Khối phòng ban chức năng và Khối sản xuất trực tiếp.

*Khối phòng ban chức năng gồm:*

- ✓ Phòng tổ chức hành chính.

- ✓ Phòng kế hoạch.
- ✓ Phòng tài chính kế toán.
- ✓ Phòng quản lý chất lượng.
- ✓ Phòng nghiên cứu phát triển kinh doanh.
- ✓ Trung tâm đào tạo và huấn luyện.

*Khởi sản xuất gồm:*

- ✓ Phòng điều hành.
- ✓ Phòng tài liệu và hướng dẫn chất xếp.
- ✓ Phòng phục vụ khách hàng.
- ✓ Phòng phục vụ kỹ thuật sân đỗ.
- ✓ Trung tâm sửa chữa, sản xuất, bảo trì trang thiết bị PVMD Hàng không.

#### **Chi nhánh Công ty**

**Tên chi nhánh:** Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Chi nhánh Đà Nẵng

**Địa chỉ:** Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**Tên chi nhánh:** Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Chi nhánh Cam Ranh

**Địa chỉ:** Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

#### **7. Định hướng phát triển**

- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất chất lượng cao cả về chiều rộng và chiều sâu; phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng khách hàng và yêu cầu phát triển của Công ty thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng đúng người đúng việc, huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, đầu tư trang thiết bị phục vụ mặt đất hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn tích hợp.

- Liên kết khai thác và không ngừng trau dồi, học tập kinh nghiệm và hoàn thiện các nguồn lực của doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển bền vững; từng bước xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp và nhân văn; tập trung chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có cơ hội học tập, lao động, cống hiến và phát triển.

- Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh và đi đầu trong ngành về tiềm năng và uy tín trong kinh doanh; kinh doanh hiệu quả, an toàn; hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vì sự phát triển chung của ngành Hàng không, xã hội và đất nước.

## **8. Các rủi ro:**

### **Do kinh tế, chính trị trên thế giới:**

- Năm 2016 tiếp tục là một năm đầy biến động cho kinh tế thế giới. Tình hình căng thẳng giữa NGA-UKRAINE vẫn chưa có dấu hiệu thuyên giảm, kéo theo chính sách cấm vận của EU/Mỹ đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế NGA, đồng RUP mất giá dẫn đến việc người dân NGA hạn chế đi du lịch nước ngoài trong đó có Việt Nam, các hãng hàng không thuộc NGA gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh, một số hãng HK đã tuyên bố phá sản, hoặc ngưng bay.
- Hãng hàng không UA, từ ngày 29/10/2016 sẽ ngưng khai thác đường bay tại Cảng HK Quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Từ ngày 20/09/2016, Hãng Hàng không All Nippon Airways (một đơn vị con của tập đoàn ANA Holdings) đã thay đổi đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất từ Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn sang Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam (Công ty con của Vietnam Airlines). Do Tập đoàn Mẹ trở thành cổ đông chiến lược của VNA

### **Cạnh tranh**

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam (VIAGS) được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 Công ty dịch vụ mặt đất Niags/Diags/Tiags. VIAGS cung cấp các dịch vụ mặt đất sân bay tại 3 sân bay lớn: Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng và Hà Nội tăng mức độ cạnh tranh với Công ty và góp vốn thành lập Công ty PVMD tên AGS tại Cảng Hk quốc tế Cam Ranh, cạnh tranh trực tiếp với Công ty.

### **Rủi ro tiềm ẩn**

- Căng thẳng biên đảo giữa Trung Quốc các nước ASEAN (trong đó có Việt Nam) có thể dẫn đến các rủi ro các hãng hàng không Trung Quốc ngưng bay khi có xung đột xảy ra (Hiện nay, tại Chi nhánh Cam Ranh, Công ty có nhiều khách hàng là Hãng Hàng không Trung Quốc).
- Bất ổn chính trị tại TRUNG ĐÔNG và tình hình IS cùng với việc Tổng Thống mới của Mỹ lên nhậm chức cũng là yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro.
- Với tốc độ tăng trưởng trung bình trên 30% của dịch vụ hàng không như hiện nay, Cảng HK Quốc tế Tân Sơn Nhất đang lâm vào tình trạng tắc nghẽn cả trên trời, khu vực bay, bãi đỗ máy bay, nhằm giải tỏa cho sân bay, Bộ GTVT đã có quyết định điều chỉnh quy hoạch tại Cảng HK Quốc tế Tân Sơn Nhất trong thời gian tới, bên cạnh vị trí đỗ hàng không dân dụng như hiện nay sẽ có thêm vị trí của hàng không lưỡng dụng quân sự theo đó một phần cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Công ty.
- Giá xăng dầu đang có tín hiệu tăng trong năm 2017 và các năm tiếp theo, nguy cơ ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các Hãng HK, buộc các Hãng HK phải cơ cấu giảm tần suất khai thác, gây thừa lao động, tăng chi phí của Công ty.



## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

#### a. Sản lượng

Tổng số lượt chuyến bay Công ty phục vụ trong năm 2016: 121.117 lượt chuyến. Trong đó quốc nội 76.971 lượt chuyến, quốc tế 44.146 lượt chuyến. Tổng sản lượng tăng 25.023 lượt chuyến so với kế hoạch năm 2016, tăng 26% kế hoạch.

#### b. Doanh thu

Doanh thu năm 2016 đạt 882,9 tỷ đồng tăng khoảng 198 tỷ đồng tương đương tăng 29% so kế hoạch doanh thu năm 2016.

#### c. Kết quả kinh doanh (Đvt: triệu đồng)

	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	Vượt kế hoạch	% vượt kế hoạch
Doanh thu	882.924	685.000	197.924	29%
Chi phí	664.946	541.237	123.709	23%
Lợi nhuận sau thuế	174.204	115.000	59.204	51%

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như đã nêu trên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do Hội đồng quản trị giao, vượt kế hoạch doanh thu 29%, vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 51%.

Các yếu tố góp phần giúp Công ty hoàn thành kế hoạch được giao:

- Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng và đã ký hợp đồng phục vụ mặt đất trọn gói cho nhiều hãng hàng không mới. Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo và sửa chữa trang thiết bị cho các cảng hàng không địa phương.

- Hãng hàng không Vietjet Air đưa thêm máy bay mới vào khai thác, mở rộng đường bay góp phần làm tăng tần suất và doanh thu phục vụ cả quốc nội và quốc tế của Công ty.

- Mặc dù sản lượng và doanh thu tăng nhưng Công ty vẫn nỗ lực tiết giảm chi phí như chi phí nhiên liệu, chi phí thuê thiết bị từ phía Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP (Công ty tự đầu tư trang thiết bị để giảm chi phí thuê), giảm chi phí thủ tục bay thuê từ Cảng HK Quốc tế Tân Sơn Nhất (Công ty tự đào tạo nhân sự có chuyên môn để tự thực hiện dịch vụ hỗ trợ kế hoạch bay cho các hãng, góp phần làm giảm chi phí).

Các thành tích đạt được trong năm:

Tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Công ty đang cung cấp dịch vụ mặt đất trọn gói cho khoảng 55% tổng số hãng hàng không đang khai thác thương mại thường lệ. Riêng trong năm 2016, Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng và đã

ký hợp đồng phục vụ mặt đất trọn gói cho nhiều hãng hàng không mới: 5 Hãng thương mại, 2 Hãng cargo.

Tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Công ty đã ký hợp đồng trọn gói với 3 hãng hàng không mới.

Tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Công ty đang phục vụ cho hơn 10 hãng hàng không trong nước và quốc tế.

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục vận hành và không ngừng cải tiến hệ thống đánh giá an toàn chuyên ngành phục vụ mặt đất (ISAGO) và hệ thống quản trị chất lượng ISO9001 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và Đà Nẵng.

Công ty đang xây dựng lộ trình áp dụng các tiêu chuẩn ISAGO và ISO cho đơn vị tại Cảng HKQT Cam Ranh.

Công ty vinh dự được các hãng hàng không hàng đầu thế giới trao nhiều giải thưởng quan trọng (cúp STAR của hãng United Airlines). Trong năm 2016, Công ty nhận được 128 thư khen từ các hãng hàng không và hành khách.

#### **d. Tổ chức và nhân sự**

**Bảng 4: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Ông Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Mỹ	Phó Tổng giám đốc
3	Bà Lê Thị Hoàng Oanh	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Hứa Kiến Trung	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Phùng Danh Nguyên	Kế toán trưởng

#### **1. NGUYỄN ĐÌNH HÙNG – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/03/1961
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Số CMND: 022075555, ngày cấp 13/06/2013, tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 179/34 Bạch Đằng, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
- Địa chỉ hiện tại: 179/34 Bạch Đằng, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-8).38485383

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 10/1979 đến 12/1989:	Nhân viên sân bay Tân Sơn Nhất.
Từ 01/1990 đến 05/1994:	Đội phó đội Thương vụ sân bay Tân Sơn Nhất.
Từ 06/1994 đến 12/1999:	Đội trưởng đội Phục vụ Hành khách Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
Từ 01/2000 đến 12/2000:	Trưởng Trung tâm Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
Từ 01/2001 đến 01/2005:	Phó Giám đốc Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
Từ 01/2005 đến 11/2013:	Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS).
Từ 11/2013 đến 12/2014:	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Sài Gòn, Bí thư Đảng ủy Công ty.
Từ 01/2015 đến nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn, Bí thư Đảng ủy Công ty.

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh

- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam (SAAM) Số cổ phần nắm giữ: 5.673.991 cổ phần, chiếm 28,37% vốn điều lệ.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 73.960 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam: 5.600.031 phần, chiếm 28% vốn điều lệ.

- Các cam kết nắm giữ:
  - + 3.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo cam kết làm việc 6 năm tại Công ty cổ phần từ 31/12/2014 đến 31/12/2020.
  - + 65.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

1. Mỗi quan hệ: Con ruột

Tên cá nhân: Nguyễn Thị Thanh Vy

Nắm giữ: 4.200 CP, chiếm 0,021% vốn điều lệ.

2. Mỗi quan hệ: Tổ chức cử người đại diện vốn

Tên tổ chức: Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam

Nắm giữ: 9.600.031 CP, chiếm 48% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## **2. NGUYỄN VĂN MỸ- Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/02/1963
- Nơi sinh: Đà Lạt
- Số CMND: 023452628, ngày cấp: 12/01/2011, nơi cấp: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 65 đường 05, phường Phước Bình, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ hiện tại: 65 đường 05, phường Phước Bình, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-8).38485383
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 10/1993 đến	Nhân viên Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn

tháng 12/1996:	Nhất.
Từ tháng 01/1997 đến tháng 04/2005:	Đội trưởng – Chuyên viên Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
Từ tháng 05/2005 đến tháng 10/2008:	Trưởng phòng Phục vụ kỹ thuật sân đỗ, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
Từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2014:	Phó Giám đốc Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
Từ tháng 01/2015 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 36.200 cổ phần, chiếm 0,18 % vốn điều lệ

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 36.200 cổ phần, chiếm 0,18 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Các cam kết nắm giữ:

+ 4.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo cam kết làm việc 8 năm tại Công ty cổ phần từ 31/12/2014 đến 31/12/2022.

+ 25.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

### **3. HỨA KIẾN TRUNG - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 22/01/1979

- Nơi sinh: TP. HCM

- Số CCCD: 079079002157, ngày cấp: 12/08/2016, nơi cấp: Thành phố Hồ Chí Minh

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Việt gốc Hoa
- Quê quán: Phúc Kiến, Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú: TK 40/28 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Q1, TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ hiện tại: TK 40/28 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Q1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-8).38485383
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 04/2001 đến tháng 12/2004:	Nhân viên Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
Từ tháng 02/2005 đến tháng 08/2006:	Nhân viên Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn.
Từ tháng 09/2006 đến tháng 10/2008:	Phó phòng, Phòng Kế hoạch - Công ty Phục vụ mặt đất Sài Gòn.
Từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2014:	Trưởng phòng, Phòng Nghiên cứu phát triển & Quản lý chất lượng, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
Từ tháng 01/2015 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc, CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 35.220 cổ phần, chiếm 0,17 % vốn điều lệ
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 35.220 cổ phần, chiếm 0,17 % vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ:
- + 5.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo cam kết làm việc 10 năm tại Công ty cổ phần từ 31/12/2014 đến 31/12/2024.

+ 25.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

#### **4. LÊ THỊ HOÀNG OANH - Phó Tổng Giám Đốc**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1976
- Nơi sinh: Đà Lạt
- Số CMND: 024940623, ngày cấp: 17/04/2008, nơi cấp: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 406/57 Cộng Hoà, phường 13, Q Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ hiện tại: Khu đô thị Sala, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-8).38485383
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 07/1998 đến 09/2004	Nhân viên Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
Từ 10/2004 đến 03/2005:	Kíp trưởng Xí nghiệp Thương mại Mặt đất Tân Sơn Nhất.
Từ tháng 04/2005 đến tháng 10/2008:	Tổ trưởng tổ Đào tạo huấn luyện, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
Từ tháng 11/2008 đến tháng 12/2014:	Trưởng Trung tâm đào tạo huấn luyện, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
Từ tháng 01/2015 đến	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt

nay:	đất Sài Gòn
------	-------------

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 38.300 cổ phần, chiếm 0,067 % vốn điều lệ  
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 38.300 cổ phần, chiếm 0,19 % vốn điều lệ  
           + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ:
  - + 5.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo cam kết làm việc 10 năm tại Công ty cổ phần từ 31/12/2014 đến 31/12/2024.
  - + 25.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
  - Mối quan hệ: em ruột
  - Tên cá nhân: Lê Minh Hùng
  - Số cổ phần nắm giữ: 3.780 CP, chiếm 0,0189% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

#### **5. PHÙNG DANH NGUYỄN - Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/07/1978
- Nơi sinh: Quảng Trị
- Số CMND: 025110417
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Vĩnh Tân, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 1247/33/2 Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ hiện tại: P28 Lầu 6 Chung cư Cửu Long 351/31 Nơ Trang Long, phường 13, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-8).38485383



- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 04/2001 – tháng 07/2005:	Chuyên viên kế toán tại Xí nghiệp thương mại mặt đất, Tân Sơn Nhất.
Từ tháng 08/2005 – tháng 08/2006:	Nhân viên phòng tài chính kế toán, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
Từ tháng 09/2006 – tháng 11/2011:	Phó phòng tài chính kế toán, Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
Từ tháng 12/2011 – tháng 12/2014:	Kế toán trưởng Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
Từ tháng 01/2015 tới nay:	Kế toán trưởng CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế Toán trưởng CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 25.100 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 25.100 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Các cam kết nắm giữ:

+ 1.500 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo cam kết làm việc 10 năm tại Công ty cổ phần từ 31/12/2014 đến 31/12/2017.

+ 23.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Mối quan hệ: chị ruột

Tên cá nhân: Phùng Thị Thanh Huyền, nắm giữ: 960 CP, chiếm 0,005% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân năm: 1.439 nhân viên

**e. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

○ **Đầu tư tài chính**

Năm 2015, Công ty đã thực hiện chủ trương của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn tại Nghị Quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 03/07/2015 về việc mở rộng dịch vụ mới bằng cách tham gia đầu tư góp vốn vào Công ty CP DV Tổng hợp Sài Gòn với số tiền đầu tư 190 triệu đồng, tỷ lệ sở hữu 19%/tổng vốn điều lệ.

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn ngày 31/08/2016 quyết định thoái vốn bằng Nghị Quyết số 134b/NQ-HĐQT. Công ty đã thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hàng Không Sài Gòn Cụ thể:

- Tổng số lượng cổ phần thực hiện thoái: 19.000 cổ phần (tương ứng tỷ lệ nắm giữ 19%)
- Mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần.
- Giá bán 10.000 đồng/ cổ phần.
- Phương thức thoái vốn: chuyển nhượng cho các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hàng Không Sài Gòn. Đến tháng 31/10/2016, Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty CP DV Tổng hợp Sài Gòn cho bên thứ ba.

○ **Đầu tư trang thiết bị**

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện triển khai kế hoạch đầu tư phát triển cụ thể như sau:

Các dự án chuyển tiếp: Thực hiện hoàn thiện và nghiệm thu 08 dự án của năm 2015 chuyển tiếp 2016:

- Dự án 02 xe nâng 7 tấn
- Dự án 30 Dolly 10 feet
- Dự án 06 xe thang tự hành
- Dự án 01 xe kéo đẩy máy bay nhỏ
- Dự án 02 xe kéo đẩy máy bay không dùng cần
- Dự án 01 xe cấp nước sạch không tự hành
- Dự án 02 xe băng chuyền không tự hành
- Dự án 04 xe đầu kéo hàng hóa hành lý

Các dự án trong kế hoạch đầu tư phát triển 2016: Công ty đã thực hiện 19 dự án và 6 hạng mục đầu tư sản theo kế hoạch với Tổng giá trị thực hiện/Tổng mức đầu tư được duyệt là 169,33 tỉ đồng / 206,51 tỉ đồng, chủ yếu các dự án đầu tư trang thiết bị cho đầu Sài Gòn và Chi nhánh Đà Nẵng, Cam Ranh. Trong đó:

+ Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng (13 dự án và 6 hạng mục đầu tư tài sản) bao gồm:

- Dự án 03 xe kéo đẩy máy bay nhỏ
- Dự án 09 xe đầu kéo hàng hóa hành lý 2t
- Dự án 10 xe băng chuyền tự hành
- Dự án 08 xe băng chuyền không tự hành
- Dự án 02 xe băng chuyền không tự hành cho Chi nhánh Cam Ranh
- Dự án 06 xe thang nhỏ tự hành
- Dự án 02 xe cấp điện 90KVA – không tự hành
- Dự án 02 xe buýt chở khách trong sân đậu
- Dự án 30 Dolly 10 feet
- Dự án 35 Trolley hàng hóa
- Dự án Càn kéo đẩy máy bay đa năng + đầu càn
- Dự án 01 xe khởi động khí 180PPM
- Dự án 04 xe thang nhỏ tự hành Dự án 04 băng chuyền tự hành
- Đầu tư 01 xe 05 chỗ
- Đầu tư 01 xe 07 chỗ
- Đầu tư 02 xe tải 1.8 tấn cho công tác phục vụ trên tàu
- Đầu tư 02 xe 29 chỗ phục vụ chở khách & nhân viên
- Đầu tư hệ thống bảo mật Công nghệ thông tin
- Đầu tư thiết bị nhỏ lẻ (con đội, máy photocopy, đèn chiếu, UPS...)

+ Dự án đã ký Hợp đồng chờ nhận hàng trong 2017 (06 dự án)  
bao gồm:

- Dự án 02 xe buýt chở khách trong sân đậu
- Dự án 02 xe cấp khí lạnh 65 tấn – không tự hành
- Dự án 01 xe kéo đẩy máy bay loại trung
- Dự án 02 xe nâng 14 tấn
- Dự án 02 xe băng chuyền không tự hành
- Dự án 15 Trolley hàng hóa

Hiệu quả đạt được: Trong năm 2016, Công ty đã cơ bản hoàn thành đầu tư trang thiết bị đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD của công ty. Các dự án này đều thực hiện bằng vốn tự có của Công ty.

**f. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (Đvt: triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% tăng / giảm
Tổng giá trị tài sản	540.226	327.029	65%
Doanh thu thuần	876.565	598.937	46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	217.735	111.557	95%
Lợi nhuận khác	242	(175)	238%
Lợi nhuận trước thuế	217.977	111.381	96%
Lợi nhuận sau thuế	174.204	86.664	101%
Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	18%	15%	20%
Tỷ lệ trả cổ tức thực hiện bằng tiền (*)	50%	10%	400%
Tỷ lệ trả cổ tức thực hiện bằng cổ phiếu	0%	40%	0%

(\*) Tỷ lệ trả cổ tức thực hiện bằng tiền năm 2016: 50% trong đó trong năm 2016, Công ty đã tạm ứng: 15%, năm 2017 căn cứ nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016, Công ty tiếp tục chi phần còn lại.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng / giảm
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,78	1,77	1%
Hệ số thanh toán nhanh	1,75	1,70	3%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,35	0,36	-3%
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,53	0,57	-6%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	88	56	57%
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,62	1,83	-12%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,2	0,14	38%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,49	0,42	18%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,32	0,27	21%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,25	0,19	34%

**g. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.000.000 cổ phiếu.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 19.990.500 cổ phần

- Cổ phiếu quỹ: 9.500 cổ phần (tính đến 31/12/2016)

- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 3.532.284 cổ phiếu. Trong đó:

\* Tổ chức Công đoàn: 140.000 cổ phần, không được chuyển nhượng trong suốt thời gian hoạt động của Công ty. (theo Điểm c, Khoản 2, Điều 36 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

\* Cổ phần Nhà đầu tư chiến lược: 2.705.000 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng 05 năm (từ 31/12/2014 đến 31/12/2019).

\* Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần: 354.600 cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

\* Cổ phần Người lao động mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2016: 332.684 cổ phần. **Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành**

b) Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 06/12/2016

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Số CP sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn	3	15.188.804	151.888.040.000	75,944%
2	Cổ đông nhỏ	496	4.801.696	48.016.960.000	24,0085%
3	Cổ phiếu Quỹ	1	9.500	95.000.000	0,0475%
<b>Tổng cộng</b>		<b>500</b>	<b>20.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100%</b>
4	Cổ đông trong nước	486	19.407.040	194.070.400.000	97,035%
5	Cổ đông nước ngoài	13	583.460	5.834.600.000	2,9175%
6	Cổ phiếu Quỹ	1	9.500	95.000.000	0,0475%
<b>Tổng cộng</b>		<b>500</b>	<b>20.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100%</b>
7	Cổ đông tổ chức	18	18.284.217	182.842.170.000	91,42%

8	Cổ đông cá nhân	481	1.706.283	1.706.283.000	8,5325%
9	Cổ phiếu Quỹ	1	9.500	95.000.000	0,0475%
<b>Tổng cộng</b>		<b>500</b>	<b>20.000.000</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100%</b>

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 9.500 cổ phiếu
- Thời điểm thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ. Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu cam kết của nhân viên nghỉ việc trong năm 2015 số lượng 2.000 cổ phiếu, năm 2016, số lượng 7.500 cổ phiếu.
- Giá giao dịch: 14.000 đồng/ cổ phiếu
- Đối tượng giao dịch: Bà Trần Minh Nguyệt ( 2.000 cp), Ông Đỗ Xuân Thái (1.000 cp), Ông Phạm Văn Hương (500 cp), Ông Huỳnh Quang Đông (5.000 cp), Bà Nguyễn Thị Thùy Duyên (1.000 cp).

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2016 là năm thứ hai Công ty hoạt động độc lập dưới hình thức công ty cổ phần sau quá trình cổ phần hóa và tiếp tục gặp nhiều thách thức đòi hỏi Ban Tổng giám đốc điều hành và toàn thể cán bộ, nhân viên nỗ lực hơn để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.
- Tình hình kinh tế trong nước và thế giới còn nhiều khó khăn cộng với việc tái cấu trúc, thay đổi chiến lược kinh doanh của các hãng hàng không đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: hãng hàng không United Airlines (Mỹ) ngưng khai thác, hãng All Nippon Airways (Nhật Bản) thay đổi đơn vị cung ứng dịch vụ sau khi trở thành đối tác chiến lược của Vietnam Airlines, ...
- Tuy nhiên, hoạt động vận tải hàng không của hãng hàng không trong nước trong năm 2016 tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu khởi sắc, cụ thể hãng Vietjet Air đã đầu tư thêm tàu bay và mở thêm nhiều đường bay, nhất là chặng bay quốc tế, góp phần nâng cao sản lượng khai thác quốc nội và quốc tế.
- Sau việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ra Cảng Hàng Không Quốc tế Đà Nẵng năm 2015, từ ngày 1/7/2016, Công ty tiếp tục chiến lược đẩy mạnh công tác mở rộng thị trường ra Cảng Hàng Không Quốc tế Cam Ranh. Đây là những bước đánh dấu sự lớn mạnh, vươn ra các thị trường trọng điểm tiềm năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với nỗ lực cao, Công ty đã thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, cụ thể:
  - Doanh thu: đạt 882,9 tỷ đồng vượt 29% KH năm.
  - Lợi nhuận trước thuế: 217,9 tỷ đồng vượt 52%/KH năm.
  - Lợi nhuận sau thuế: 174,2 tỷ đồng vượt 51%/KH năm
  - Nộp ngân sách nhà nước: 46,59 tỷ đồng trong đó 44,46 tỷ đồng là thuế TNDN.

### **Các giải thưởng đạt được:**

Công ty vinh dự được các hãng hàng không hàng đầu thế giới trao nhiều giải thưởng quan trọng (cúp STAR của hãng United Airlines). Trong năm 2016, Công ty nhận được 128 thư khen từ các hãng hàng không và hành khách.

### **Hoạt động cộng đồng**

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tích cực tham gia công tác từ thiện xã hội, vận động người lao động tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, hưởng ứng thực hiện các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "Xây dựng mái ấm Công đoàn", "Quỹ Phụ nữ Công đoàn"; tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối tượng chính sách xã hội nhân dịp Tết nguyên đán, ngày Thương binh liệt sỹ 27/7; Tết Trung thu; giúp đỡ trẻ em bị chất độc màu da cam, trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn, ... với tổng kinh phí hơn 320 triệu đồng.

#### *2. Tình hình tài chính*

##### *a) Tình hình tài sản*

Tài sản ngắn hạn: 319,949 tỷ đồng (chiếm 60% tổng tài sản)

Tài sản dài hạn: 220,276 tỷ đồng (chiếm 40% tổng tài sản)

##### *b) Tình hình nợ phải trả*

Nợ phải trả: 118,131 tỷ đồng (chiếm 35% tổng nguồn vốn)

Vốn chủ sở hữu: 352,094 tỷ đồng (chiếm 65% tổng nguồn vốn)

Công ty không có nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái không ảnh hưởng lớn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

#### *3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành đẩy mạnh cải tiến cơ cấu tổ chức nhằm tối ưu hóa hoạt động và đẩy mạnh hoạt động của Công ty ra thị trường Cam Ranh và dự kiến trong năm 2017, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động ra một số khu vực lân cận.

Về chính sách quản lý, Công ty đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng, lập kế hoạch, đặt mục tiêu trong ngắn hạn, cũng như dài hạn để đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả nhằm đạt mục tiêu do Hội đồng quản trị đề ra. Công ty cũng tăng cường nâng cao việc học tập, trau dồi kiến thức cho nhân viên chủ chốt.

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục vận hành và không ngừng cải tiến hệ thống đánh giá an toàn chuyên ngành phục vụ mặt đất (ISAGO) và hệ thống quản trị chất lượng ISO9001 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và Đà Nẵng.

Công ty đang xây dựng lộ trình áp dụng các tiêu chuẩn ISAGO và ISO cho đơn vị tại Cảng HKQT Cam Ranh.

#### *4. Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Năm 2016, bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế trong nước vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do sự phục hồi chậm của nền kinh tế thế giới, tình hình chính trị xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp, sự cạnh tranh mạnh mẽ của đối thủ cạnh tranh... Trong bối cảnh đó, Công ty xác định phương hướng hoạt động năm 2017 như sau:

Công ty tiếp tục bám sát chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do ĐHĐCĐ giao để cố gắng và nỗ lực hoàn thành mục tiêu đề ra.

Bên cạnh đó Công ty sẽ linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình. Mở rộng phát triển quy mô Công ty kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả.

Đẩy mạnh rà soát hoàn thiện các Quy chế của Công ty.

Công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

- Thông qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, Hội đồng quản trị đã thẳng thắn trao đổi và chất vấn các hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã đề ra. Tổng Giám đốc đã thường xuyên chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh. Hội đồng quản trị cùng với Tổng Giám đốc đã thảo luận, bàn bạc trực tiếp hoặc bằng văn bản để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Ban Điều hành để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Các thành viên Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thông qua đó Hội đồng quản trị và Ban Điều hành có cơ hội trao đổi, bàn bạc thấu đáo và cởi mở về những ý kiến đóng góp và đề xuất mang tính xây dựng của Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên và đại diện của cổ đông. Các ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát đều được tôn trọng, ghi nhận và là cơ sở quan trọng trong việc thông qua các Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

- Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong năm 2016, đồng thời tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ và các quy định pháp lý hiện hành.

- Chỉ đạo việc thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định.



## 2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty*

Thông qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị hàng Quý, Hội đồng quản trị đã thẳng thắn trao đổi và chất vấn các hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thành lập Công ty cổ phần phê duyệt. Tổng Giám đốc đã thường xuyên chủ động báo cáo chi tiết, cập nhật đầy đủ về tiến độ thực hiện cũng như những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh. Hội đồng quản trị cùng với Tổng Giám đốc đã thảo luận, bàn bạc trực tiếp hoặc bằng văn bản để đưa ra các giải pháp kịp thời và hiệu quả nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong năm 2016, đồng thời tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ và các quy định pháp lý hiện hành.

## 3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Năm 2017, bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế trong nước vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do sự phục hồi chậm của nền kinh tế thế giới, tình hình chính trị xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp, sự cạnh tranh mạnh mẽ của đối thủ cạnh tranh... Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động năm 2017 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 do ĐHĐCĐ giao.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình. Mở rộng phát triển quy mô Công ty kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả.
- Đẩy mạnh rà soát hoàn thiện các Quy chế của Công ty.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các chức năng quản trị khác theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.

V. **Quản trị công ty**

1. **Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

**Bảng 5: Danh sách Hội đồng quản trị**

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thành viên hội đồng quản trị điều hành
2	Ông Lưu Quang Lãm	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên hội đồng quản trị không điều hành
3	Bà Nguyễn Thị Đỗ Quyên	Thành viên HĐQT	Thành viên hội đồng quản trị không điều hành
4	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	Thành viên hội đồng quản trị không điều hành
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	Thành viên hội đồng quản trị không điều hành

**NGUYỄN ĐÌNH HÙNG – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc** ( Tham khảo tại Điều II khoản 1 mục d)

**LƯU QUANG LÃM - Phó chủ tịch HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/04/1959
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Số CMND: 025168368 cấp ngày 07/09/2014 tại CA Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xã An Thịnh - Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh

- Địa chỉ hiện tại: 188 Nguyễn Văn Thủ - Phường Đakao - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0432002229
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ 01/1981 đến 12/1987:	Phòng Vật tư – CNV Quốc phòng – Quân chủng Không quân.
Từ 01/1988 đến 06/2003:	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Thiết bị Phụ tùng TP.Hồ Chí Minh
Từ 07/2003 đến 01/2017:	Trưởng phòng dự án Chi nhánh Tổng Công ty Sông Đà tại TP Hồ Chí Minh.
Từ 02/2007 đến 05/2007:	Phó giám đốc Công ty Tài Chính Dầu khí, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 06/2007 đến 12/2007:	Giám đốc Công ty Tài Chính Dầu khí, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 01/2008 đến 08/2008:	Giám đốc Tổng Công ty Tài Chính CP Dầu khí VN - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 09/2008 đến 12/2008:	Trưởng Ban rà soát hoạt động đầu tư & tín dụng Tổng Công ty Tài Chính CP Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 03/2010 đến nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Truyền Thông Bóng Đá Việt Nam. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Khai thác Cảng. Chủ tịch HĐQT Công ty CP BOT 38.
Từ tháng 01/2015 đến nay:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Khai thác Cảng.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Truyền Thông Bóng Đá Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP BOT 38
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khai thác Cảng Biển An Thới
- Số cổ phần nắm giữ: 15.000 cổ phần, chiếm 0,075% vốn điều lệ
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần, chiếm 0,075% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: 15.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Mối quan hệ: Tổ chức cử người đại diện vốn
  - Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Khai Thác Cảng
- Nắm giữ: 2.557.245 CP, chiếm 12,78% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

#### **NGUYỄN THỊ ĐỖ QUYÊN - Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1970
- Nơi sinh: Xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
- Số CMND: 023500853, ngày cấp 06/02/2012, nơi cấp: CA. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hòa Phú, Huyện Vàm Cỏ, Tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú: RR14 Hồng Lĩnh, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, TP.HCM
- Địa chỉ hiện tại: RR14 Hồng Lĩnh, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-8).38485383
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Tháng 01/1995 – Tháng 10/2001	Chuyên viên giám định phòng KTGD 4, Chi nhánh Giám định Hàng hóa Xuất nhập khẩu TP.HCM (Vina Control HCM)
Tháng 11/2001 - Tháng 07/2003	Đi học tại Newzealand
Tháng 8/2003 – tháng 3/2005:	Chuyên viên phòng Kế hoạch, Cục Cảnh Hàng không Miền Nam.
Tháng 3/2005 – tháng 8/2005:	Chuyên viên phòng tổ chức hành chính, đào tạo và quản lý chất lượng – Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
Tháng 8/2005 – tháng 5/2008:	Trưởng phòng tổ chức hành chính, đào tạo và quản lý chất lượng – Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
Tháng 5/2008 – tháng 04/2012:	Phó Giám đốc Công ty Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
Tháng 04/2012 – hiện nay:	Phó trưởng Ban Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam, Phó Bí thư Chi bộ Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương
Từ tháng 01/2015 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó trưởng Ban Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP.

- Số cổ phần nắm giữ: 2.015.000 cổ phần, chiếm 10,075 % vốn điều lệ.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần, chiếm 0,075% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP: 2.000.000 cổ phần, chiếm 10 % vốn điều lệ

- Các cam kết nắm giữ: 15.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:  
Mối quan hệ: Tổ chức cử người đại diện vốn  
Tên tổ chức: Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP  
Nắm giữ: 9.600.031 CP chiếm 48% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**LÊ THỊ DIỆU THÚY – Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 17/03/1978
- Nơi sinh: TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
- Số CMND: 024597399, ngày cấp 18/07/2006, nơi cấp: CA.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: 171 Hai Bà Trưng, phường 6, Quận 3, TPHCM.
- Địa chỉ hiện tại: 171 Hai Bà Trưng, phường 6, Quận 3, TPHCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (84-8).38485383
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ tháng 01/2003 đến tháng 10/2007:	Chuyên viên phòng Kế hoạch, Cụm Cảng Hàng không miền Nam.
Từ tháng 10/2007 đến tháng 08/2008:	Phó phòng khai thác ga Quốc tế Tân Sơn Nhất, Công ty Khai thác ga Tân Sơn Nhất – Tổng công ty Cảng Hàng không miền Nam.
Từ tháng 08/2008 đến	Phó trưởng Ban Quản lý cơ sở hạ tầng, Tổng Công

tháng 04/2012:	Ty Cảng Hàng không Miền Nam.
Từ tháng 04/2012 đến tháng 06/2014:	Phó Giám đốc Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, kiêm Trưởng phòng tổ chức cán bộ, lao động và tiền lương – Chi nhánh cấp 1 của Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam.
Từ 06/2014 đến 03/2015:	Trưởng ban Kế hoạch - Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam.
Từ 04/2015- 03/2016:	Thành viên Hội đồng thành viên chuyên trách Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam.
Từ tháng 01/2015 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
Từ 04/2016- nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam- CTCP.  
Số cổ phần nắm giữ: 2.015.000 cổ phần, chiếm 10,075 % vốn điều lệ  
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ  
+ Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam- CTCP: 2.000.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: 15.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:  
Mối quan hệ: Tổ chức cử người đại diện vốn  
Tên tổ chức: Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam- CTCP  
Nắm giữ: 9.600.031 CP chiếm 48% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

## NGUYỄN THANH TÙNG - Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/07/1979
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 011933696, cấp ngày 29/03/2011 tại CA Tp.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: D2B Ủy ban Khoa học Kỹ thuật nhà nước, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.
- Địa chỉ hiện tại: 16 - 01 T5 Riviera Point, Huỳnh Tấn Phát, Phường Tấn Phát, Q.7, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 8 38242897
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 04/2001- tháng 06/2006:	Phó phòng nguồn vốn/Phụ trách phòng tín dụng doanh nghiệp Ngân hàng liên doanh VinaSiam.
Từ tháng 09/2006- tháng 06/2007:	Chuyên viên phân tích đầu tư cổ phiếu, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt
Từ tháng 06/2007- tháng 05/2010:	Trưởng phòng phân tích đầu tư Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI
Từ tháng 06/2010- tháng 05/2011:	Giám đốc Đầu tư/ Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI
Từ tháng 06/2011 đến nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI
Từ tháng 01/2012 đến nay	Thành viên HĐQT, CTCP Viglacera Hạ Long
Từ tháng 01/2013 đến nay	Thành viên HĐQT, CTCP Khử Trùng Việt Nam
Từ tháng 01/2015 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần



nay:	Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
------	--------------------------

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
    - Thành viên HĐQT, CTCP Viglacera Hạ Long.
    - Thành viên, CTCP Khử Trùng Việt Nam.
    - Thành viên HĐQT, CTCP Cảng Đồng Nai
    - Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
  - Số cổ phần nắm giữ: 15.000 cổ phần, chiếm 0,075% % vốn điều lệ  
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần, chiếm 0,075 % vốn điều lệ
  - Các cam kết nắm giữ: 15.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).
  - Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:
    - Mối quan hệ: Phó Tổng Giám đốc
    - Tên tổ chức: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
    - Nắm giữ: 3.031.528 CP chiếm 15,15% vốn điều lệ
    - Mối quan hệ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI là tổ chức quản lý đầu tư
    - Tên Tổ chức: ANDBANC INVESTMENTS SIF - VIETNAM VALUE AND INCOME PORTFOLIO
    - Nắm giữ: 200.000 CP chiếm tỷ lệ 1% vốn Điều lệ
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp nhằm đưa ra chủ trương, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với thành phần tham dự cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	

2	Ông Lưu Quang Lãm	Phó Chủ tịch HĐQT	4/5	80%	Bận công tác
3	Bà Nguyễn Thị Đỗ Quyên	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
4	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	5/5	100%	

Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	70/QĐ- HĐQT	26/01/2016	Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
1	75/QĐ-HĐQT	18/02/2016	Giao kế hoạch SXKD năm 2016
2	77/NQ-HĐQT	23/02/2016	Phê duyệt thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
3	82/QĐ-HĐQT	23/03/2016	Cử nhân sự đi công tác nước ngoài
4	82a/NQ- HĐQT	23/03/2016	- Phê duyệt kết quả SXKD dự kiến Quý 1/2016. - Nội dung khác
5	84/QĐ-HĐQT	01/04/2016	Ban hành Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
6	84a/NQ-HĐQT	01/04/2016	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
7	97/ NQ-HĐQT	19/04/2016	Mua lại cổ phần của cổ đông là cán bộ nhân viên nghỉ việc trước thời hạn cam kết làm cổ phiếu Quỹ (theo quy định Nghị định 59/2011/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần).
8	99/QĐ-HĐQT	19/04/2016	Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2015
9	103/NQ-HĐQT	06/05/2016	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015

10	109/NQ-HĐQT	12/05/2016	Thành lập Chi nhánh Công ty tại Cam Ranh
11	110/QĐ-HĐQT	12/05/2016	Bổ nhiệm Trưởng Chi nhánh Công ty tại Cam Ranh
12	126/NQ-HĐQT	05/07/2016	Tăng vốn Điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty (sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015)
13	133b/QĐ-HĐQT	25/08/2016	Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP
14	134a/NQ-HĐQT	31/08/2016	Thoái vốn của SAGS tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hàng không Sài Gòn
15	135/NQ-HĐQT	20/09/2016	Triển khai phát hành cổ phiếu ESOP
16	141/NQ-HĐQT	04/10/2016	Tạm ứng tiền thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2016 cho HĐQT, BKS, BDH
17	147/NQ-HĐQT	18/10/2016	Tăng vốn Điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty (sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu ESOP năm 2016)
18	155/NQ-HĐQT	23/11/2016	Tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền
19	160/NQ-HĐQT	22/12/2016	Mua lại cổ phần của cổ đông là cán bộ nhân viên nghỉ việc trước thời hạn cam kết làm cổ phiếu Quỹ (theo quy định Nghị định 59/2011/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần).
20	162/QĐ-HĐQT	22/12/2016	Công nhận danh hiệu “chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2016”
21	164/NQ-HĐQT	23/12/2016	Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn – Cam Ranh
22	165/QĐ-HĐQT	27/12/2016	Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
23	166/NQ-HĐQT	29/12/2016	Tạm ứng tiền thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2016 cho HĐQT, BKS, BDH

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

**Bảng 6: Danh sách Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thùy Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Thành viên
Bà Phạm Phương Linh	Thành viên

**TRẦN THỊ THÙY TRANG - Trưởng Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/07/1970
- Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh
- Số CMND: 022495662 ngày cấp: 20/2/2013, nơi cấp: CA.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 362/47 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, Quận 3, Tp. HCM
- Địa chỉ hiện tại: 362/47 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, Quận 3, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: (84-8).38485383
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế Toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 7/1993- tháng 3/1994:	Kế toán, Công ty Liên doanh ASC- Charwie
Từ tháng 3/1994- tháng 8/2008:	Kế toán, Xí nghiệp thương mại mặt đất Tân Sơn Nhất
Từ tháng 9/2008 đến nay:	Kế toán - Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam.
Từ tháng 01/2015 đến nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam.
- Số cổ phần nắm giữ: 5.000 CP chiếm 0,025% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: 5.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Mối quan hệ: Kế toán Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP
  - Tên tổ chức: Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam- CTCP
  - Nắm giữ: 9.600.031 CP chiếm 48% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

**PHẠM PHƯƠNG LINH - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/08/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 012363871, ngày cấp: 21/2/2001 tại CA.TP.Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phòng 74, C5, KTT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: phòng 14.12 lô M2 Chung cư Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 08 38242897
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 09/2005- tháng	Trợ lý ban giám đốc, Quản lý bán hàng Coca-Cola

03/2007:	Việt Nam
Từ tháng 10/2008- tháng 03/2011:	Chuyên viên phân tích, phòng Phân tích và tư vấn đầu tư Công Ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI)
Từ tháng 10/2013- đến nay:	Chuyên viên đầu tư Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI
Từ tháng 01/2015 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
- Chức vụ tại tổ chức khác: Chuyên viên đầu tư, Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
- Số cổ phần nắm giữ: 3.000 CP chiếm 0,015% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: 3.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:
  - Mối quan hệ: Chuyên viên đầu tư, Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
    - Tên tổ chức: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
    - Nắm giữ: 3.031.528 CP chiếm 15,15% vốn điều lệ
    - Mối quan hệ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI là tổ chức quản lý đầu tư
    - Tên Tổ chức: ANDBANC INVESTMENTS SIF - VIETNAM VALUE AND INCOME PORTFOLIO
    - Nắm giữ: 200.000 CP chiếm tỷ lệ 1% vốn Điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**TRẦN DƯƠNG NGỌC THẢO - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 01/09/1976
- Nơi sinh: Tp.Hồ Chí Minh
- Số CMND: 022977029, ngày cấp: 15/2/2005 tại CA TP.HCM

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 29A/16 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Địa chỉ hiện tại: 29A/16 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 08 35471866
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sỹ quản trị Kinh Doanh- Thạc Sỹ tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 03/2000 đến tháng 05/2002:	Nhân viên hành chính, Công ty TOWA, Industry (Nhật Bản)
Từ tháng 06/2002- tháng 09/2002:	Quản lý nhân sự, Công ty liên doanh Sony Việt Nam
Từ tháng 05/2006- tháng 02/2007:	Trưởng phòng nghiệp vụ- Giám Đốc Tư vấn tài chính doanh nghiệp và phân tích tài chính, Công ty cổ phần Chứng khoán Tp.HCM (HSC)
Từ tháng 03/2007- tháng 03/2008:	Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Tân Việt- chi nhánh TP.HCM (TVSI)
Từ tháng 04/2008- tháng 01/2011:	Tổng Giám Đốc, CTCP Chứng khoán Gia Quyền (EPS)
Từ tháng 02/2011- tháng 04/2012:	Phó Tổng Giám Đốc, CT CP Chứng khoán Phú Gia
Từ tháng 05/2012 – 04/2013	Trưởng phòng kiểm soát nội bộ, CT CP Hàng không Vietjet
Từ tháng 05/2013- tháng 11/2014:	Tổng Giám đốc, CT Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam
Từ tháng 07/2013 – Hiện nay:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Hàng không Vietjet

Từ tháng 01/2015 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
--------------------------	--

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Hàng không Vietjet.
- Số cổ phần nắm giữ: 3.000 Cổ phần chiếm 0,015% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: 3.000 cổ phần sở hữu cá nhân mua theo chương trình ESOP 2016, Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 1 năm, 70% trong vòng 2 năm, 40% trong vòng 3 năm kể từ ngày phát hành (11/10/2016).
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:  
Mối quan hệ: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Hàng không Vietjet  
Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet  
Nắm giữ: 786.844 CP chiếm 3,93% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

b1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của SAGS thông qua việc kiểm tra trực tiếp các hoạt động hồ sơ, chứng từ tại Công ty và các chi nhánh; rà soát gián tiếp thông qua các báo cáo hoạt động của ban điều hành Công ty.
- Kiểm tra, rà soát các quy chế, quy định do Hội đồng quản trị và ban Tổng Giám đốc ban hành.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, bán niên (đã được kiểm toán), báo cáo đánh giá công tác quản lý của Công ty.
- Kiểm tra hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị và tài sản.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, nghị quyết của HĐQT và việc chấp hành quy định của Ban lãnh đạo Công ty.



- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tham gia lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA – chi nhánh Miền Nam.
- Kiểm tra, kiểm soát, đánh giá các mặt hoạt động của Chi nhánh Cam Ranh (5-7/10/2016), Đà Nẵng (8-10/11/2016).
- Định kỳ hàng quý họp Ban Kiểm soát; Thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

## b2. Đánh giá của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2016, qua đó đánh giá báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2016 và tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các qui định hiện hành.

Đánh giá chung : Đơn vị tuân thủ cơ bản các quy định hiện hành; tình hình tài chính minh bạch; số liệu kế toán rõ ràng, kịp thời phục vụ công tác báo cáo, thống kê cho các cơ quan chức năng.

## b3. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017

Trong năm 2017, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông với các kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát.
- Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước.
- Định kỳ hàng quý kiểm soát, giám sát hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, biện pháp tiết kiệm chi phí Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập;
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn;

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2017 và báo cáo theo yêu cầu kết quả kiểm tra.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty.
- Tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị theo thông báo.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: 12.111.800.100 đồng

Thu nhập HĐQT và BKS: 3.233.601.700 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

b1. Giao dịch cổ phiếu

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phùng Thị Thanh Huyền	1.400	0,01%	960	0,005%	bán
2	Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	10.919.731	55,52%	9.600.031	48%	bán
3	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	3.431.528	17,15%	3.031.528	15,15%	bán
4	ANDBANC INVESTMENTS SIF - VIETNAM VALUE AND INCOME PORTFOLIO	0	0%	200.000	1%	mua

b2. Các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty: không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định về quản trị Công ty.

**VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (Tham khảo Phụ lục đính kèm)**

Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty

**CHỦ TỊCH HĐQT**



*Nguyễn Đình Hùng*

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**



**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	11 - 46

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 từ trang 06 đến trang 46 kèm theo.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám Đốc đã điều hành Công ty trong năm 2016 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản Trị**

Ông Nguyễn Đình Hùng	Chủ tịch - Người đại diện theo pháp luật
Ông Lưu Quang Lãm	Phó chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Đỗ Quyên	Thành viên
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên

#### **Ban Kiểm soát**

Bà Trần Thị Thùy Trang	Trưởng Ban
Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Thành viên
Bà Phạm Phương Linh	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Đình Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hứa Kiến Trung	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Hoàng Oanh	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và đến ngày lập Báo cáo này là Ông Phùng Danh Nguyễn.

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Thực hiện tinh thần biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn ngày 23/03/2016 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 ngày 11/04/2016 chấp thuận kế hoạch mở rộng phạm vi sản xuất kinh doanh thông qua phương án góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Cam Ranh dự kiến đi vào hoạt động cuối năm 2016. Theo đó Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn đã ban hành Nghị quyết số 164/NQ-HĐQT ngày 23/12/2016 thông qua quyết định góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh với tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn là 51%. Hình thức vốn góp: góp vốn bằng tài sản cố định, hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn - Chi nhánh Cam Ranh tại thời điểm ngày 31/12/2016 với giá trị được xác định bằng giá trị còn lại trên sổ kế toán. Phần giá trị góp vốn còn thiếu (nếu có) sẽ được góp bằng tiền mặt.

Ngày 01/01/2017, Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh đã được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Chi nhánh Cam Ranh của Công ty theo Nghị quyết nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 kèm theo.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA – Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh (UHYACA).

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám Đốc,**



**Nguyễn Đình Hùng**  
**Tổng Giám Đốc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2017*

Số: 11/2017/UHYACA/HCM-BCKTĐL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 01 tháng 03 năm 2017, từ trang 6 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 35.3 của Thuyết minh Báo cáo tài chính: Thực hiện tinh thần biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn ngày 23/03/2016 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 ngày 11/04/2016 chấp thuận kế hoạch mở rộng phạm vi sản xuất kinh doanh thông qua phương án góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Cam Ranh dự kiến đi vào hoạt động cuối năm 2016. Theo đó Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn đã ban hành Nghị quyết số 164/NQ-HĐQT ngày 23/12/2016 thông qua quyết định góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh với tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn là 51%. Hình thức vốn góp: góp vốn bằng tài sản cố định, hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn - Chi nhánh Cam Ranh tại thời điểm ngày 31/12/2016 với giá trị được xác định bằng giá trị còn lại trên sổ kế toán. Phần giá trị góp vốn còn thiếu (nếu có) sẽ được góp bằng tiền mặt.

Ngày 01/01/2017, Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh đã được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Chi nhánh Cam Ranh của Công ty theo Nghị quyết nêu trên.

Vấn đề nhấn mạnh nêu trên không làm ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán đã trình bày.



**Phan Thanh Điền**

**Giám đốc**

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
số 1496-2014-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA - CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2017*

**Lương Ngô Bảo Trân**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
số 1828-2014-112-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**  
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2016	Tại 01/01/2016
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>319.949.134.786</b>	<b>209.262.822.953</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>127.817.498.015</b>	<b>78.370.065.494</b>
Tiền	111		97.817.498.015	58.370.065.494
Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	20.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>178.851.755.853</b>	<b>118.550.944.718</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	179.004.731.379	118.118.929.148
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.472.873.430	5.315.507.403
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.808.855.010	9.729.819.109
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(8.434.703.966)	(14.613.310.942)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>5.599.217.570</b>	<b>7.847.709.154</b>
Hàng tồn kho	141		5.599.217.570	7.847.709.154
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.680.663.348</b>	<b>4.494.103.587</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	300.975.192	251.970.484
Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.379.648.710	4.242.133.103
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	39.446	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>220.276.898.175</b>	<b>117.766.291.164</b>
Phải thu dài hạn khác	216	7	20.600.000.000	14.600.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(20.600.000.000)	(14.600.000.000)
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>218.355.624.676</b>	<b>116.301.070.079</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	218.355.624.676	116.301.070.079
- Nguyên giá	222		375.792.538.694	237.463.167.243
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(157.436.914.018)	(121.162.097.164)
Tài sản cố định vô hình	227	11	-	-
- Nguyên giá	228		774.068.000	774.068.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(774.068.000)	(774.068.000)
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>14</b>	<b>-</b>	<b>190.000.000</b>
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		-	190.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.921.273.499</b>	<b>1.275.221.085</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	731.488.165	775.599.265
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	1.189.785.334	499.621.820
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>540.226.032.961</b>	<b>327.029.114.117</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2016	Tại 01/01/2016
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>188.131.544.311</b>	<b>118.256.964.097</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>179.761.790.011</b>	<b>118.256.964.097</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	51.985.724.024	35.098.291.191
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		199.961.608	371.737.830
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	11.290.421.854	8.035.710.307
Phải trả người lao động	314		107.692.376.504	67.358.210.668
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.857.654.306	401.460.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	2.514.496.097	2.770.398.483
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.221.155.618	4.221.155.618
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.369.754.300</b>	-
Phải trả dài hạn khác	337	18	8.369.754.300	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>352.094.488.651</b>	<b>208.772.150.020</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>352.094.488.651</b>	<b>208.772.150.020</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	140.508.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	140.508.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		6.603.680.000	-
Cổ phiếu quỹ	415		(133.000.000)	(28.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		7.139.777.265	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		138.484.031.386	68.292.150.020
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		204.132.755	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		138.279.898.631	68.292.150.020
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>540.226.032.961</b>	<b>327.029.114.117</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu



**Đặng Thị Minh Nguyệt**

Kế toán trưởng



**Phùng Danh Nguyên**

Tổng Giám Đốc



**Nguyễn Đình Hùng**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	876.564.991.314	598.936.722.011
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	21	876.564.991.314	598.936.722.011
Giá vốn hàng bán	11	22	597.302.927.903	413.643.261.424
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		279.262.063.411	185.293.460.587
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	5.953.465.471	5.514.416.485
Chi phí tài chính	22	24	1.109.824.675	764.901.970
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	66.370.185.669	78.486.372.876
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		217.735.518.538	111.556.602.226
Thu nhập khác	31	27	405.695.866	116.659.374
Chi phí khác	32	28	163.348.301	292.089.653
Lợi nhuận khác	40		242.347.565	(175.430.279)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		217.977.866.103	111.381.171.947
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	44.463.311.984	25.216.359.970
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	(690.163.514)	(499.621.820)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		174.204.717.632	86.664.433.797
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	8.724	4.152
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	8.724	4.152

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

**Đặng Thị Minh Nguyệt**

Kế toán trưởng

**Phùng Danh Nguyên**

Tổng Giám Đốc



**Nguyễn Đình Hùng**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

*(Phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>217.977.866.103</b>	<b>111.381.171.947</b>
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		36.274.816.854	22.583.405.006
Các khoản dự phòng	03		-	29.213.310.942
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ	04		(112.521.491)	(178.092.755)
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05		(2.075.488.453)	(852.646.081)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>252.064.673.013</b>	<b>162.147.149.059</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		(63.674.580.861)	(37.109.997.648)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		2.248.491.584	(941.860.421)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		74.445.903.530	(6.971.979.090)
(Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12		(4.893.608)	247.141.116
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(41.208.970.683)	(23.847.232.609)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	480.644.425
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(10.722.149.001)	(191.568.457.128)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>213.148.473.974</b>	<b>(97.564.592.296)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(146.155.036.070)	(35.493.211.697)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20.000.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20.000.000.000	14.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(190.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		190.000.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.238.182.882	848.792.631
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(143.726.853.188)</b>	<b>(20.834.419.066)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (TIẾP)**

*(Phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn	31		9.930.520.000	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(105.000.000)	(28.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(29.985.750.000)	(14.050.800.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(20.160.230.000)</b>	<b>(14.078.800.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>49.261.390.786</b>	<b>(132.477.811.362)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>5</b>	<b>78.370.065.494</b>	<b>210.659.059.914</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		186.041.735	188.816.942
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>127.817.498.015</b>	<b>78.370.065.494</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Đặng Thị Minh Nguyệt

Kế toán trưởng

Phùng Danh Nguyên

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Đình Hùng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0312610240 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2014 và thay đổi lần thứ tư vào ngày 24 tháng 10 năm 2016.

Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN.

Trụ sở chính: Số 58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp là 200.000.000.000 đồng.

**1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại Mặt đất.

**1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, chi tiết:

- Trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các cảng hàng không sân bay;
- Khai thác kết cấu hạ tầng, trang thiết bị, thiết bị cảng hàng không, sân bay;
- Cung ứng các dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị hàng không và các trang thiết bị khác;
- Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ khoa học, công nghệ trong và ngoài nước;
- Cung ứng dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất;
- Cung ứng các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa;
- Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng, thiết bị hàng không;
- Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các công ty vận tải, du lịch các nhà sản xuất, cung ứng tàu bay, vật tư, phụ tùng, thiết bị tàu bay và trang thiết bị chuyên ngành hàng không;
- Cung ứng các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không sân bay;
- Cung ứng xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên dùng) và xăng dầu tại các cảng hàng không, sân bay;
- Kinh doanh kho hàng hóa, giao nhận hàng hóa;
- Sửa chữa, bảo trì, lắp đặt các trang thiết bị điện, điện tử, cơ khí chuyên ngành, công trình dân dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)/.

**1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ kỹ thuật thương mại Mặt đất. Theo đó, chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là ngắn ngày và quay vòng thường xuyên, liên tục trong tháng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)**

**1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ kỹ thuật thương mại Mặt đất. Các chính sách về giá, chính sách giảm giá của Công ty sẽ ảnh hưởng đến doanh thu. Ngoài ra, việc Công ty thực hiện tiết kiệm chi phí phù hợp cũng ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động của Công ty.

Trong quý 3 năm 2016, Công ty đã hoàn tất việc chia cổ tức còn lại của năm 2015 với tỷ lệ 5:2 bằng cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ- ĐHĐCĐ ngày 11/04/2016 và trong quý 4 năm 2016, Công ty đã hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 332.684 cổ phiếu. Theo đó, đến ngày 31/12/2016 vốn Điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 đồng.

Ngoài ra, tháng 5/2016, tập đoàn Hàng không ANA Holdings Inc đã trở thành cổ đông chiến lược của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines). Theo đó, từ ngày 20/09/2016, Hãng Hàng không All Nippon Airways (một đơn vị con của tập đoàn ANA Holdings) đã thay đổi đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất từ Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn sang Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam (Công ty con của Vietnam Airlines).

**1.6 CẤU TRÚC CỦA DOANH NGHIỆP**

Công ty không có các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết.

Chi nhánh Đà Nẵng là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0312610240-001 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 04 năm 2015. Địa chỉ tại: Cảng Hàng Không Quốc Tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.

Chi nhánh Cam Ranh là đơn vị hạch toán độc lập của Công ty, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0312610240-002 đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 05 năm 2016. Địa chỉ tại: Cảng Hàng Không Quốc Tế Cam Ranh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa. Ngày 01/01/2017, Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Cam Ranh được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Chi nhánh Cam Ranh của Công ty theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 164/NQ-HĐQT ngày 23/12/2016 *(xem thêm tại Thuyết minh số 35.3)*.

**1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015 của Công ty đã được kiểm toán.

**2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 KỶ KẾ TOÁN NĂM**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

**2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, và Thông tư 53/2016/T-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 của Bộ Tài chính.

**3.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành để lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**4.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.2 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**4.3 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý.

Khi lập Báo cáo tài chính, Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo Thông tư 200 và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

**4.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung hoặc chi phí liên quan khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

#### **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

##### **4.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO (TIẾP)**

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty (nếu có) được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

##### **4.5 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác (nếu có).

Đối với các tài sản cố định hoàn thành và đã đưa vào sử dụng nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá tài sản cố định và trích khấu hao. Khi có quyết toán được duyệt sẽ điều chỉnh lại nguyên giá tương ứng, không điều chỉnh lại chi phí khấu hao đã trích mà sẽ điều chỉnh giá trị khấu hao (tăng hoặc giảm) tương ứng với thời gian sử dụng còn lại của tài sản cố định.

Đối với các tài sản cố định hữu hình hiện có tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, nguyên giá của các tài sản này được ghi nhận theo giá được đánh giá lại theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Phục vụ Mặt đất Sài Gòn tại thời điểm 31/03/2014 đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt tại Quyết định số 2189/QĐ-BGTVT ngày 10/06/2014.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với thời gian khấu hao tài sản cố định đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45. Thời gian sử dụng của tài sản ước tính như sau:

<b>Loại tài sản</b>	<b>Thời gian khấu hao (năm)</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc, thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	05 - 08
Thiết bị Văn phòng	04 - 06

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá, bao gồm bản quyền máy tính được khấu hao trong 3 năm và phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.6 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**4.7 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm các chi phí sử dụng vô tuyến điện tử, phí cước Metrowan, phí sử dụng phần mềm mail server và các chi phí khác có thời hạn phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị còn lại của những công cụ, dụng cụ được đánh giá lại qua xác định giá trị doanh nghiệp, chi phí bản quyền phần mềm Kaspersky được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai với thời hạn sử dụng trên một năm.

Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm.

**4.8 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Chi phí phải trả được ghi nhận là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

**4.9 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh theo số vốn thực tế chủ sở hữu đã góp, không ghi nhận theo số cam kết, số phải thu của các chủ sở hữu. Khi nhà đầu tư góp vốn bằng ngoại tệ theo tiến độ, Công ty sẽ áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại từng thời điểm thực góp để quy đổi ra Việt Nam Đồng và ghi nhận vào vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần (nếu có).

Trường hợp nhận vốn góp bằng tài sản thì phản ánh tăng Vốn đầu tư của chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận.

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, được phản ánh chi tiết theo hai chỉ tiêu riêng như sau: Vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần: Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu đồng thời được theo dõi chi tiết đối với cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết và cổ phiếu ưu đãi. Còn thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ).

Vốn khác của Chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (khi các khoản này được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.10 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Lợi nhuận được phân phối theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

**4.11 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU**

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm: Dịch vụ hàng không (cho thuê quầy làm thủ tục, kéo đẩy máy bay, phục vụ mặt đất, dịch vụ hàng không khác) và Dịch vụ phi hàng không (Phục vụ khách VIP, F, C; dịch vụ đào tạo; dịch vụ hành lý, hàng hóa và dịch vụ phi hàng không khác).

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch và cung ứng dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này (được ghi nhận khi có bằng chứng về sản lượng dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán (hoặc kỳ kế toán)).

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ của các ngân hàng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**4.12 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN NGOẠI TỆ**

Công ty lựa chọn tỷ giá để áp dụng trong các giao dịch kế toán là tỷ giá của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh TP.HCM.

Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi ghi nhận doanh thu và nợ phải thu là tỷ giá mua chuyển khoản ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh TP.HCM.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****4.12 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN NGOẠI TỆ (TIẾP)**

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua chuyển khoản ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh TP.HCM tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh TP.HCM tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ (nếu có) cuối năm tài chính được bù trừ với lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính. Sau khi bù trừ nếu còn lãi chênh lệch tỷ giá thì tính vào thu nhập tính thuế, nếu lỗ chênh lệch tỷ giá thì tính vào chi phí sản xuất kinh doanh chính khi xác định thu nhập chịu thuế.

**4.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢP NHÀ NƯỚC****Thuế giá trị gia tăng (VAT)**

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các chuyến bay Quốc tế thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất 0%; doanh thu cung cấp dịch vụ cho các chuyến bay Quốc nội chịu thuế suất 10%; doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo không chịu thuế.

Tại Chi nhánh Đà Nẵng và Chi nhánh Cam Ranh, thuế GTGT được kê khai và nộp riêng ở từng Chi nhánh.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế Thu nhập doanh nghiệp của Chi nhánh Đà Nẵng được kê khai và nộp tập trung với thuế Thu nhập doanh nghiệp của Văn phòng Công ty tại Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh. Tại Chi nhánh Cam Ranh kê khai và nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp riêng tại Cục thuế Khánh Hòa.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện giá trị của số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và số thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kê toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán là 20%. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí khác được kê khai và nộp riêng tại từng Chi nhánh.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4.14 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

***Ghi nhận ban đầu***

***Tài sản tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

***Công nợ tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác và các khoản nợ.

***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.15 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Dịch vụ của Công ty cung cấp là dịch vụ đặc thù của ngành hàng không, phần lớn khách hàng sử dụng dịch vụ trọn gói, các dịch vụ tách rời và dịch vụ phụ không đáng kể, vì vậy Công ty xác định không có sự khác biệt về lĩnh vực kinh doanh cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cam Ranh. Vì vậy, báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý.

**4.16 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Theo đó, Bên liên quan của Công ty là Tổng Công Ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP, các Công ty trực thuộc Tổng Công ty, các Công ty con, Công ty liên kết do Tổng Công ty đầu tư và chi phối, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc của Công ty và Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>Tại 01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	17.827.430	1.194.000
Tiền gửi ngân hàng	97.799.670.585	58.368.871.494
Các khoản tương đương tiền	30.000.000.000	20.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>127.817.498.015</b>	<b>78.370.065.494</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>Tại 01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>		
- Công ty Cổ phần Hàng Không VietJet	81.961.783.667	55.336.403.370
- Công ty Cổ phần Hàng không Mê Kông (*)	5.508.337.650	5.508.337.650
- Transaero Airlines (*)	2.926.366.316	3.104.973.292
- DHT Aviation INC	5.940.120.257	-
- LLC "IKAR" Airlines	4.157.151.798	-
- Qatar Airways	13.562.875.511	7.525.467.419
- Jetstar Asia Airways Pte Ltd	4.320.646.139	3.563.525.318
- Air Asia Berhad	4.636.028.030	4.177.458.734
- Turkish Airlines	3.563.744.040	2.217.706.188
- Tiger Airways Singapore Pte. Ltd	3.750.201.770	1.701.278.511
- Emirates Airline	2.534.874.076	4.641.749.877
- Thai Air Asia	3.003.393.866	3.042.697.441
- Malindo Air	2.505.716.026	-
- Asiana Airlines Inc	3.011.348.271	5.850.325.197
- Công ty CP HK Jetstar Pacific Airlines	5.176.197.837	1.618.865.846
- Ahk Air Hongkong Ltd	2.262.915.240	2.264.621.300
- Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Mặt Đất Sân Bay Việt Nam-CN Tân Sơn Nhất	1.573.306.262	945.573.737
- Nok Airlines Public Company Limited	1.345.755.084	2.086.991.289
- Air China	1.901.311.631	-
- Nord Wind	1.573.962.878	-
- Vanilla Air INC.	1.346.433.887	-
- China Southern Airline C.O Ltd	1.231.686.388	-
- Airasia Berhad	1.166.837.302	-
- Air Busan	1.019.531.385	-
- Hainan Airlines CO., Ltd	1.479.581.935	-
- Hong Kong Dragon Airlines Ltd	847.078.072	-
- Jin Air	1.868.990.033	1.355.980.000
- United Airlines	-	1.993.621.968
- All Nippon Airways	-	1.205.617.140
- Các khoản phải thu khách hàng khác	14.828.556.028	9.977.734.871
<b>Cộng</b>	<b><u>179.004.731.379</u></b>	<b><u>118.118.929.148</u></b>
<b>Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>		
- Công ty CP DV Hàng Không Sân Bay Tân Sơn Nhất	-	56.137.939
- Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Dưỡng Máy Bay Cảng Hàng Không Miền Nam	-	42.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>98.137.939</u></b>

(\*) Năm 2015, Công ty đã xem xét lập dự phòng 100% nợ công nợ phải thu khó đòi của Công ty Cổ phần Hàng không Mê Kông và Transaero Airlines.



**7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	Tại 31/12/2016		Tại 01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.808.855.010</b>	-	<b>9.729.819.109</b>	<b>6.000.000.000</b>
- Công ty cho thuê Tài chính II - Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam (*)	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000
- Phải thu lại tiền lương của Nhân viên	860.188.855	-	-	-
- Tạm ứng Công trình	-	-	2.709.820.889	-
- Ký cược, ký quỹ	225.600.000	-	45.000.000	-
- Chi hộ các hãng hàng không	473.722.468	-	363.460.758	-
- Tạm ứng	34.813.730	-	46.000.000	-
- Bảo hiểm xã hội	327.514	-	188.902.997	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	90.083.333	-	252.777.762	-
- Phải thu khác	124.119.110	-	123.856.703	-
<b>Dài hạn</b>	<b>20.600.000.000</b>	<b>20.600.000.000</b>	<b>14.600.000.000</b>	<b>14.600.000.000</b>
- Công ty cho thuê Tài chính II - Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam (*)	20.600.000.000	20.600.000.000	14.600.000.000	14.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>22.408.855.010</b>	<b>20.600.000.000</b>	<b>24.329.819.109</b>	<b>20.600.000.000</b>

(\*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả gốc và lãi) đã quá hạn thanh toán. Theo kết luận của tòa án, Công ty Cho Thuê Tài Chính II – Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam có nghĩa vụ trả phần gốc và lãi kể từ ngày 10/07/2014, số tiền trả mỗi tháng ít nhất là 500.000.000 đồng. Năm 2015, Công ty đã đánh giá khả năng thu hồi của khoản nợ nêu trên và trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi với giá trị lũy kế đến 31/12/2016 là 20.600.000.000 đồng. Đến ngày 15/12/2016, Công ty đã nhận được Quyết định số 12/QĐ-CCTHADA ngày 29/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận 5 về việc tạm đình chỉ thi hành án với nội dung nêu trên đối với Công ty Cho Thuê Tài Chính II – Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam cho đến khi có Quyết định của Tòa án có thẩm quyền. Theo đó, Công ty thực hiện phân loại toàn bộ số dư nợ đối với Công ty Cho Thuê Tài Chính II – Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam thành nợ dài hạn theo quy định hiện hành.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN**

Số 58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***8. HÀNG TỒN KHO**

	Tại 31/12/2016		Tại 01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	5.539.757.570	-	6.581.950.798	-
Công cụ, dụng cụ	59.460.000	-	1.265.758.356	-
<b>Cộng</b>	<b>5.599.217.570</b>	<b>-</b>	<b>7.847.709.154</b>	<b>-</b>

**9. NỢ XẤU**

	Tại 31/12/2016		Tại 01/01/2016	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi</b>	<b>29.034.703.966</b>	<b>-</b>	<b>29.213.310.942</b>	<b>-</b>
+ Công ty cho thuê Tài chính II - Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam	20.600.000.000	-	20.600.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Hàng Không Mê Kông	5.508.337.650	-	5.508.337.650	-
+ Transaero Airlines	2.926.366.316	-	3.104.973.292	-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<b>Nhà cửa vật kiến trúc VND</b>	<b>Máy móc thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận tải truyền dẫn VND</b>	<b>Thiết bị dụng cụ quản lý VND</b>	<b>Cộng VND</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
<b>Tại 01/01/2016</b>	<b>19.187.037.253</b>	<b>7.868.342.623</b>	<b>199.284.358.390</b>	<b>11.123.428.977</b>	<b>237.463.167.243</b>
- Xây dựng cơ bản hoàn thành	9.392.624.359	-	-	-	9.392.624.359
- Mua trong năm	-	1.590.058.182	126.315.834.364	1.030.854.546	128.936.747.092
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>28.579.661.612</b>	<b>9.458.400.805</b>	<b>325.600.192.754</b>	<b>12.154.283.523</b>	<b>375.792.538.694</b>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
<b>Tại 01/01/2016</b>	<b>(559.093.330)</b>	<b>(4.115.466.594)</b>	<b>(108.939.260.296)</b>	<b>(7.548.276.944)</b>	<b>(121.162.097.164)</b>
- Khấu hao trong năm	(1.147.766.050)	(1.310.699.890)	(32.535.077.260)	(1.281.273.654)	(36.274.816.854)
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>(1.706.859.380)</b>	<b>(5.426.166.484)</b>	<b>(141.474.337.556)</b>	<b>(8.829.550.598)</b>	<b>(157.436.914.018)</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
<b>Tại 01/01/2016</b>	<b>18.627.943.923</b>	<b>3.752.876.029</b>	<b>90.345.098.094</b>	<b>3.575.152.033</b>	<b>116.301.070.079</b>
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>26.872.802.232</b>	<b>4.032.234.321</b>	<b>184.125.855.198</b>	<b>3.324.732.925</b>	<b>218.355.624.676</b>

Nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2016 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Bản quyền bằng sáng chế VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại 01/01/2016	514.288.000	259.780.000	774.068.000
Tại 31/12/2016	514.288.000	259.780.000	774.068.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>			
Tại 01/01/2016	(514.288.000)	(259.780.000)	(774.068.000)
- Khấu hao trong năm	-	-	-
Tại 31/12/2016	(514.288.000)	(259.780.000)	(774.068.000)
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại 01/01/2016	-	-	-
Tại 31/12/2016	-	-	-

Nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2016 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 774.068.000 đồng.

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Tại 31/12/2016 VND	Tại 01/01/2016 VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>300.975.192</b>	<b>251.970.484</b>
- Chi phí dịch vụ vô tuyến điện từ	93.914.192	88.120.000
- Phí cước Metrowan	153.127.204	73.705.589
- Phần mềm mail server	32.661.069	59.773.691
- Phí dịch vụ khác	21.272.727	30.371.204
<b>Dài hạn</b>	<b>731.488.165</b>	<b>775.599.265</b>
- Giá trị công cụ dụng cụ tăng qua xác định giá trị doanh nghiệp	-	607.274.723
- Đường truyền cáp quang	554.621.544	-
- Bản quyền phần mềm Kaspersky	84.269.911	131.157.872
- Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật trọn gói 3 năm thiết bị cisco	77.730.000	-
- Chi phí dịch vụ vô tuyến điện từ tại CN Đà Nẵng	14.866.710	37.166.670
<b>Cộng</b>	<b>1.032.463.357</b>	<b>1.027.569.749</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**13. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI**

	Tại 31/12/2016	Tại 01/01/2016
	VND	VND
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>1.189.785.334</b>	<b>499.621.820</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.189.785.334	499.621.820
- Chi phí phải trả Sita text	168.492.000	48.492.000
- Chi phí hội nghị Khách hàng cuối năm	436.020.071	-
- Chi phí dự phòng Transero Airline	585.273.263	451.129.820

**14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Tại 31/12/2016		Tại 01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	-	-	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn		-	-	-
<b>b) Đầu tư tài chính dài hạn</b>	-	-	<b>190.000.000</b>	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty CP DV Tổng hợp Sài Gòn (**)		-	190.000.000	-

(\*) Là khoản góp vốn vào Công ty CP DV Tổng hợp Sài Gòn với tỷ lệ sở hữu 19%/tổng vốn điều lệ. Đến ngày 31/10/2016, Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty CP DV Tổng hợp Sài Gòn cho bên thứ ba.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Tại 31/12/2016		Tại 01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả	Giá trị	Số có khả
	VND	năng trả nợ VND	VND	năng trả nợ VND
<b>a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>51.985.724.024</b>	<b>51.985.724.024</b>	<b>35.098.291.191</b>	<b>35.098.291.191</b>
- Cảng Hàng Không Quốc Tế Tân Sơn Nhất - CN Tổng Công Ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	23.903.479.266	23.903.479.266	24.125.850.575	24.125.850.575
- Cảng Hàng Không Quốc Tế Đà Nẵng - CN Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	5.345.572.044	5.345.572.044	3.826.206.326	3.826.206.326
- Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh - Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	6.385.931.436	6.385.931.436	-	-
- Tổng Công Ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	4.242.584.369	4.242.584.369	1.718.527.654	1.718.527.654
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không	3.668.107.400	3.668.107.400	2.518.040.800	2.518.040.800
- Công ty TNHH Tư Vấn Kỹ Thuật Hàng Không Việt Nam	2.243.439.110	2.243.439.110	-	-
- Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Ngọc Hạnh	502.700.000	502.700.000	-	-
- Doanh nghiệp tư nhân Sao Mai Em	460.000.000	460.000.000	-	-
- Công ty CP DV HK Sân bay Tân Sơn Nhất	800.822.000	800.822.000	-	-
- Các đối tượng khác	4.433.088.399	4.433.088.399	2.909.665.836	2.909.665.836
<b>b. Phải trả người bán là các bên liên quan</b>	<b>40.678.389.115</b>	<b>40.678.389.115</b>	<b>29.678.644.555</b>	<b>29.678.644.555</b>
- Tổng Công Ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	4.242.584.369	4.242.584.369	1.718.527.654	1.718.527.654
- Cảng Hàng Không Quốc Tế Tân Sơn Nhất - CN Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	23.903.479.266	23.903.479.266	24.125.850.575	24.125.850.575
- Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng - CN Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	5.345.572.044	5.345.572.044	3.826.206.326	3.826.206.326
- Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh - Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	6.385.931.436	6.385.931.436	-	-
- Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Không Sân Bay Tân Sơn Nhất	800.822.000	800.822.000	3.790.000	3.790.000
- Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Dưỡng Máy Bay Cảng Hàng Không Miền Nam	-	-	4.270.000	4.270.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Tại 01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Tại 31/12/2016
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải thu</b>				
Thuế GTGT	-	-	39.446	39.446
<b>Cộng</b>	-	-	<b>39.446</b>	<b>39.446</b>
<b>Phải nộp</b>				
Thuế GTGT đầu ra	414.536.104	2.126.086.032	2.505.524.057	35.098.079
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.861.431.930	44.463.311.984	41.208.970.681	9.115.773.233
Thuế Thu nhập cá nhân	1.759.742.273	10.228.302.599	9.848.494.330	2.139.550.542
Thuế môn bài	-	5.000.000	5.000.000	-
Thuế nhà thầu	-	2.619.374	2.619.374	-
<b>Cộng</b>	<b>8.035.710.307</b>	<b>56.825.319.989</b>	<b>53.570.608.442</b>	<b>11.290.421.854</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Tại 31/12/2016	Tại 01/01/2016
	VND	VND
Chi phí nghỉ mát	-	159.000.000
Thù lao HĐQT và BKS	159.000.000	-
Chi phí hội nghị	854.934.306	-
Chi phí sử dụng Sita	842.460.000	242.460.000
Chi phí phải trả khác	1.260.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.857.654.306</b>	<b>401.460.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	Tại 31/12/2016	Tại 01/01/2016
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>2.514.496.097</b>	<b>2.770.398.483</b>
- Kinh phí công đoàn	1.137.826.847	638.662.731
- Bảo hiểm xã hội	2.600.000	-
- Bảo hiểm y tế	4.869.000	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	2.004.000	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.343.500	1.377.952.500
- Phải trả tiền vé, hoa hồng bán vé đã thu hộ	866.395.322	371.820.387
- Phải trả tiền ốm đau thai sản	257.762.829	176.360.630
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	212.694.599	205.602.235
<b>b) Dài hạn</b>	<b>8.369.754.300</b>	-
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	8.369.754.300	-
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>		
<b>Cộng</b>	<b>10.884.250.397</b>	<b>2.770.398.483</b>

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU****19.1 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

	Tỷ lệ	Tại 31/12/2016	Tỷ lệ	Tại 01/01/2016
	%	Giá trị VND	%	Giá trị VND
Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP (*)	48,00%	96.000.310.000	55,51%	77.998.080.000
Công Ty CP Đầu Tư Khai Thác Cảng	12,79%	25.572.450.000	13,00%	18.266.040.000
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	15,16%	30.315.280.000	17,44%	24.510.920.000
Các cổ đông khác	24,01%	48.016.960.000	14,03%	19.712.960.000
Cổ phiếu quỹ	0,05%	95.000.000	0,01%	20.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>140.508.000.000</b>

(\*) Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải về việc tiếp tục thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước không cần nắm giữ, ngày 06/01/2016 Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam đã có Nghị quyết số 13/NQ- HĐTV về kế hoạch thoái vốn của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 tại các doanh nghiệp đã thực hiện cổ phần hóa. Theo đó, vào ngày 09/11/2016, Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP đã thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn với tỷ lệ sở hữu từ 55,51% xuống còn 48%.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)****19.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU**

	Tại 01/01/2016	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Tại 31/12/2016
	VND	VND	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu				
Vốn góp của chủ sở hữu	140.508.000.000	59.492.000.000	-	200.000.000.000
Cổ tức lợi nhuận đã chia (*)	-	86.150.910.000	86.150.910.000	-

(\*) Năm 2016, Công ty chia cổ tức còn lại của năm 2015 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5:2 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2016 tương đương 56.165.160.000 đồng. Đồng thời, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016 và theo Nghị quyết số 155/NQ-HĐQT ngày 23/11/2016, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%/cổ phiếu tương ứng với tổng số tiền là 29.985.750.000 đồng.

**19.3 CỔ PHIẾU**

	Tại 01/01/2016	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Tại 31/12/2016
	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.050.800	5.949.200	-	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.050.800	5.949.200	-	20.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.050.800</i>	<i>5.949.200</i>	-	<i>20.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	2.000	7.500	-	9.500
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.000</i>	<i>7.500</i>	-	<i>9.500</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.048.800	5.949.200	(7.500)	19.990.500
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.048.800</i>	<i>5.949.200</i>	<i>(7.500)</i>	<i>19.990.500</i>
*Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/CP)	10.000	10.000	10.000	10.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

**19.4 BẢNG BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Tại 01/01/2015</b>	<b>140.508.000.000</b>	-	-	-	-	<b>140.508.000.000</b>
- Lãi trong năm	-	-	-	-	86.664.433.797	86.664.433.797
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.321.483.777)	(4.321.483.777)
- Tạm ứng cổ tức năm 2015	-	-	-	-	(14.050.800.000)	(14.050.800.000)
- Mua lại cổ phiếu trong năm	-	-	(28.000.000)	-	-	(28.000.000)
<b>Tại 31/12/2015</b>	<b>140.508.000.000</b>	-	<b>(28.000.000)</b>	-	<b>68.292.150.020</b>	<b>208.772.150.020</b>
<b>Tại 01/01/2016</b>	<b>140.508.000.000</b>	-	<b>(28.000.000)</b>	-	<b>68.292.150.020</b>	<b>208.772.150.020</b>
- Lãi trong năm	-	-	-	-	174.204.717.632	174.204.717.632
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (1)	56.165.160.000	-	-	-	(56.165.160.000)	-
- Tăng vốn trong năm nay (phát hành ESOP) (1)	3.326.840.000	6.603.680.000	-	-	-	9.930.520.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2015 (1)	-	-	-	7.139.777.265	(7.139.777.265)	-
- Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015 (1)	-	-	-	-	(450.000.000)	(450.000.000)
- Thương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành từ Lợi nhuận năm 2015 (1)	-	-	-	-	(4.333.080.000)	(4.333.080.000)
- Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 (2)	-	-	-	-	(1.914.069.000)	(1.914.069.000)
- Tạm ứng tiền thưởng đạt kế hoạch năm 2016 (3)	-	-	-	-	(4.025.000.000)	(4.025.000.000)
- Tạm ứng cổ tức năm 2016 (4)	-	-	-	-	(29.985.750.000)	(29.985.750.000)
- Mua lại cổ phiếu trong năm (5)	-	-	(105.000.000)	-	-	(105.000.000)
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>6.603.680.000</b>	<b>(133.000.000)</b>	<b>7.139.777.265</b>	<b>138.484.031.386</b>	<b>352.094.488.651</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

**19.4 BẢNG BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

(1) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2016. Theo đó, Công ty thực hiện trích lập các quỹ, thưởng Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện chia cổ tức còn lại bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5:2, cụ thể cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu nhận được 02 cổ phiếu mới. Ngoài ra, Công ty đã phát hành 332.684 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với giá 30.000 đồng/cổ phiếu.

(2) Trong năm 2016, Công ty tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi theo số liệu thực tế chi trong năm.

(3) Công ty tạm ứng tiền thưởng đạt kế hoạch cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành năm 2016 theo Nghị quyết số 141/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 10 năm 2016 và Nghị quyết số 166/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2016.

(4) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 15%/cổ phiếu theo Nghị quyết số 155/NQ-HĐQT ngày 23/11/2016.

(5) Mua lại cổ phiếu của nhân viên đã mua theo cam kết khi thực hiện cổ phần hóa do nhân viên nghỉ việc trước thời hạn đã cam kết căn cứ theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 18/07/2011 quy định về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.

**20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**20.1 TÀI SẢN THUÊ NGOÀI**

Là tài sản thuê hoạt động với Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài sản số 20A/HĐ/ACV-SAGS ngày 10/02/2015 và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng số 20A/HĐ/ACV-SAGS gia hạn thời hạn thuê đến hết 31/12/2016 và Hợp đồng số 96/HĐ/ACV-SAGS với thời hạn thuê từ 01/05/2015 đến 31/12/2016 và các Phụ lục kèm theo hợp đồng 96/HĐ/ACV-SAGS; Hợp đồng 120/HĐ/ACV-SAGS và các phụ lục Hợp đồng đi kèm với thời hạn thuê đến hết 31/12/2017. Mục đích thuê trang thiết bị, phương tiện của Công ty là nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

	Tại 31/12/2016	Tại 01/01/2016
	VND	VND
<b>Giá trị tài sản thuê ngoài</b>		
<b>Tài sản thuê ngoài</b>	<b>249.892.393.081</b>	<b>138.866.822.827</b>
- Tài sản thuê ngoài tại Văn phòng Hồ Chí Minh	55.743.205.515	66.431.214.407
- Tài sản thuê ngoài tại CN Đà Nẵng	60.969.106.700	72.435.608.420
- Tài sản thuê ngoài tại CN Cam Ranh	133.180.080.866	-
<b>Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:</b>		
<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>37.144.783.541</b>	<b>19.374.890.913</b>
+ Văn Phòng Hồ Chí Minh	8.630.449.141	8.216.396.589
+ CN Đà Nẵng	12.752.811.386	11.158.494.324
+ CN Cam Ranh	15.761.523.014	-
Trên 1 năm đến 5 năm	-	-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)****20.2 NGOẠI TỆ CÁC LOẠI**

	Tại 31/12/2016		Tại 01/01/2016	
	VND	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ
<b>Ngoại tệ các loại</b>				
Đô la Mỹ (USD)	79.013.549.075	3.479.240,38	31.513.216.537	1.403.706,75
Đô la Singapore (SGD)	3.818.600	244,00	3.864.960	244,00

**21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
<b>a. Doanh thu</b>	<b>876.564.991.314</b>	<b>598.936.722.011</b>
+ <b>Doanh thu hàng không</b>	<b>853.885.872.652</b>	<b>577.866.862.526</b>
<i>Doanh thu cho thuê quầy thủ tục</i>	<i>12.882.538.930</i>	<i>9.962.878.743</i>
<i>Doanh thu kéo đẩy máy bay</i>	<i>42.298.087.354</i>	<i>37.237.551.957</i>
<i>Doanh thu phục vụ mặt đất - nhóm A</i>	<i>791.804.616.207</i>	<i>530.666.431.826</i>
<i>Dịch vụ xe chở khách</i>	<i>6.900.630.161</i>	-
+ <b>Doanh thu phi hàng không</b>	<b>22.679.118.662</b>	<b>21.069.859.485</b>
<i>Doanh thu VIP</i>	<i>1.986.537.909</i>	<i>2.495.339.718</i>
<i>Doanh thu dịch vụ đào tạo</i>	<i>2.403.085.364</i>	<i>4.374.512.793</i>
<i>Doanh thu dịch vụ hành lý, hàng hóa</i>	<i>2.331.265.828</i>	<i>1.303.179.090</i>
<i>Dịch vụ giặt ủi</i>	<i>2.136.178.869</i>	<i>2.242.900.870</i>
<i>Dịch vụ Sửa chữa</i>	<i>5.226.575.263</i>	<i>3.338.310.905</i>
<i>Dịch vụ bảo trì</i>	<i>748.170.795</i>	<i>659.806.082</i>
<i>Dịch vụ hỗ trợ bay</i>	-	<i>481.254.188</i>
<i>Dịch vụ xe chở khách về khách sạn</i>	<i>6.030.724.447</i>	<i>4.594.510.462</i>
<i>Doanh thu dịch vụ phi hàng không khác</i>	<i>1.816.580.187</i>	<i>1.580.045.377</i>
<b>b. Doanh thu với các bên liên quan</b>	<b>7.526.738.428</b>	<b>7.993.424.590</b>
+ Công ty CP DV Hàng Không Sân Bay Tân Sơn Nhất	375.327.801	589.025.790
+ Tổng Công Ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	6.907.364.327	7.223.398.800
+ Công ty TNHH DV Bảo Dưỡng Máy Bay Cảng Hàng Không Miền Nam	72.000.000	66.000.000
+ Công ty CP Vận Tải Hàng Không Miền Nam	-	115.000.000
+ Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh - Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	43.046.300	-
+ Công ty CP Phục vụ Mặt đất Hà Nội	129.000.000	-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn dịch vụ	597.302.927.903	413.643.261.424
<b>Cộng</b>	<b>597.302.927.903</b>	<b>413.643.261.424</b>

**23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.075.488.453	852.646.081
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.765.455.527	4.483.677.649
Lãi do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	112.521.491	178.092.755
<b>Cộng</b>	<b>5.953.465.471</b>	<b>5.514.416.485</b>

**24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.109.824.675	764.901.970
<b>Cộng</b>	<b>1.109.824.675</b>	<b>764.901.970</b>

**25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
<i>a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</i>		
Chi phí nhân công	21.389.292.342	19.813.689.115
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	2.304.602.227	2.325.292.536
Chi phí khấu hao TSCĐ	883.680.375	774.671.983
Chi phí thuế phí, lệ phí	7.776.105	35.276.594
Chi phí lập dự phòng	-	29.213.310.942
Hoàn-nhập dự phòng phải thu	(178.606.976)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.552.680.663	17.328.549.338
Chi phí khác bằng tiền khác	600.940.008	320.817.716
Chi phí nhượng quyền khai thác	12.809.820.925	8.674.764.652
<b>Cộng</b>	<b>66.370.185.669</b>	<b>78.486.372.876</b>
<i>b. Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp</i>		
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(178.606.976)	-
<b>Cộng</b>	<b>(178.606.976)</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***26. CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	23.607.548.067	18.725.253.407
Chi phí nhân công	325.657.960.036	220.097.811.119
Khấu hao tài sản cố định	36.274.816.854	22.583.405.006
Chi phí thuế phí, lệ phí	409.085.605	333.180.042
Chi phí lập dự phòng	-	29.213.310.942
Hoàn nhập dự phòng phải thu	(178.606.976)	-
Chi phí nhượng quyền khai thác	12.809.820.925	8.674.764.652
Chi phí dịch vụ mua ngoài	264.491.549.053	192.176.641.416
Chi phí bằng tiền khác	600.940.008	325.267.716
<b>Cộng</b>	<b>663.673.113.572</b>	<b>492.129.634.300</b>

**27. THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu bán hồ sơ thầu	22.750.558	18.181.828
Thu lại tiền đào tạo, bồi thường của nhân viên nghỉ việc	133.499.990	43.800.000
Xử lý nợ	-	7.487.562
Phạt vi phạm hợp đồng	243.332.412	44.820.010
Thu nhập khác	6.112.906	2.369.974
<b>Cộng</b>	<b>405.695.866</b>	<b>116.659.374</b>

**28. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền miễn thường theo HĐ bảo hiểm AV14-15/SAGS	129.000.000	64.500.000
Tiền phạt vi phạm giao thông	14.000.000	-
Thuế GTGT giai đoạn 01/01/2015 đến 30/04/2015 không đủ điều kiện được hoàn	-	182.081.523
Xử lý nợ phải thu quá hạn	-	20.232.130
Tiền hỗ trợ sự đoàn kỷ niệm 40 năm thành lập	-	20.000.000
Chi phí khác	20.348.301	5.276.000
<b>Cộng</b>	<b>163.348.301</b>	<b>292.089.653</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***29. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH**

	Năm 2016			Năm 2015	
	Văn phòng Sài Gòn	CN Đà Nẵng	CN Cam Ranh	Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	164.652.749.533	24.812.528.702	28.512.587.868	217.977.866.103	111.381.171.947
Tổng lợi nhuận kế toán tính thuế	164.652.749.533	24.812.528.702	28.512.587.868	217.977.866.103	111.381.171.947
<b>Điều chỉnh tăng các khoản TN chịu thuế</b>	<b>4.484.859.591</b>	<b>101.017.337</b>	<b>40.195.974</b>	<b>4.626.072.902</b>	<b>3.473.404.367</b>
- Chi phí không được trừ	1.034.042.021	101.017.337	40.195.974	1.175.255.332	975.295.265
- Chi phí phải trả Sita text	600.000.000	-	-	600.000.000	242.460.000
- Chi phí hội nghị Khách hàng cuối năm	2.180.100.356	-	-	2.180.100.356	-
- Trích dự phòng Transero Airline	670.717.214	-	-	670.717.214	2.255.649.102
<b>Điều chỉnh giảm các khoản TN chịu thuế</b>	<b>(236.864.303)</b>	<b>(30.324.969)</b>	<b>(20.189.815)</b>	<b>(287.379.087)</b>	<b>(234.758.265)</b>
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	(236.864.303)	(30.324.969)	(20.189.815)	(287.379.087)	(234.758.265)
<b>Tổng thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>168.900.744.821</b>	<b>24.883.221.070</b>	<b>28.532.594.027</b>	<b>222.316.559.918</b>	<b>114.619.818.049</b>
Thuế suất	20%	20%	20%	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33.780.148.964	4.976.644.214	5.706.518.805	44.463.311.984	25.216.359.970
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>33.780.148.964</b>	<b>4.976.644.214</b>	<b>5.706.518.805</b>	<b>44.463.311.984</b>	<b>25.216.359.970</b>

**30. CHI PHÍ THUẾ TNDN HOẢN LẠI**

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
<b>Chênh lệch tạm thời được khấu trừ</b>	<b>3.450.817.570</b>	<b>2.498.109.102</b>
- Trích dự phòng Transero Airline	670.717.214	2.255.649.102
- Chi phí phải trả Sita text	600.000.000	242.460.000
- Chi phí hội nghị Khách hàng cuối năm	2.180.100.356	-
<b>Thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>
<b>Thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ</b>	<b>(690.163.514)</b>	<b>(499.621.820)</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>(690.163.514)</b>	<b>(499.621.820)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận/Lỗ kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	174.204.717.632	86.664.433.797
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(112.521.491)	(178.092.755)
+ <i>Lãi đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm các khoản mục tiền tệ (VND) (1)</i>	<i>(112.521.491)</i>	<i>(178.092.755)</i>
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	174.092.196.141	86.429.675.532
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (2)	(1.914.069.000)	(4.771.483.777)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu) (3)	19.735.538	19.667.278
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</b>	<b>8.724</b>	<b>4.152</b>

(1) Căn cứ theo Khoản 1đ Điều 74 Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, đối với khoản lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối năm thì khi phân phối lợi nhuận Doanh nghiệp cần cân nhắc đến vì có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của doanh nghiệp. Theo đó, Công ty thực hiện loại trừ khoản lãi do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm của các khoản mục tiền tệ ra khỏi phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

(2) Theo Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán, số trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015 được xác định theo số tạm trích với giá trị là 4.321.483.777 đồng. Trong năm 2016, căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2016, Công ty đã trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận 2015 với giá trị là 450.000.000 đồng. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2015 khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Ngoài ra, Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 là số tạm tính theo số liệu thực tế chi trong năm.

(3) Trong năm 2016, Công ty đã phát hành 5.616.516 cổ phiếu để chia cổ tức theo tỷ lệ 5:2. Do đó, số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2015 được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***32. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận/Lỗ kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	174.204.717.632	86.664.433.797
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(112.521.491)	(178.092.755)
+ <i>Lãi đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm các khoản mục tiền tệ (VND) (1)</i>	(112.521.491)	(178.092.755)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	174.092.196.141	86.429.675.532
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (2)	(1.914.069.000)	(4.771.483.777)
Tổng số lượng cổ phiếu	19.735.538	19.667.278
+ <i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu) (3)</i>	19.735.538	19.667.278
+ <i>Cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (Cổ phiếu)</i>	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</b>	<b>8.724</b>	<b>4.152</b>

(1) Căn cứ theo Khoản 1đ Điều 74 Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, đối với khoản lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối năm thì khi phân phối lợi nhuận Doanh nghiệp cần cân nhắc đến vì có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của doanh nghiệp. Theo đó, Công ty thực hiện loại trừ khoản lãi do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm của các khoản mục tiền tệ ra khỏi phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

(2) Theo Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán, số trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015 được xác định theo số tạm trích với giá trị là 4.321.483.777 đồng. Trong năm 2016, căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2016, Công ty đã trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận 2015 với giá trị là 450.000.000 đồng. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2015 khi tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Ngoài ra, Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 là số tạm tính theo số liệu thực tế chi trong năm.

(3) Trong năm 2016, Công ty đã phát hành 5.616.516 cổ phiếu để chia cổ tức theo tỷ lệ 5:2. Do đó, số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2015 được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30.

**33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****33.1 GIÁ TRỊ HỢP LÝ CỦA TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH**

Công ty chưa thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

**CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.14.

**33.2 TÀI SẢN ĐẢM BẢO**

*Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Trong năm, Công ty không sử dụng tài sản tài chính để thế chấp.

*Tài sản nhận thế chấp của các đơn vị khác*

Công ty không nắm giữ tài sản tài chính đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31/12/2016.

**33.3 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và vận hành các chính sách nhằm kiểm soát rủi ro (phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế ảnh hưởng của các rủi ro).

**RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

Rủi ro thị trường là rủi ro giá trị hợp lý hoặc lưu chuyển tiền tệ tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự biến động của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

*Rủi ro tỷ giá*

Công ty chịu rủi ro tỷ giá trên các giao dịch mua và bán bằng các đồng tiền tệ không phải là đồng Việt Nam. Các ngoại tệ có rủi ro này chủ yếu là đồng Đô la Mỹ ("USD").

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái. Công ty có phát sinh giao dịch với các đối tác nước ngoài, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty đảm bảo rằng mức độ rủi ro tỷ giá thuần được duy trì ở một mức độ có thể chấp nhận được bằng cách bán các ngoại tệ theo tỷ giá thực hiện tại thời điểm bán khi cần thiết để hạn chế mất cân bằng trong ngắn hạn. Ban Tổng Giám Đốc không thực hiện các giao dịch phòng ngừa rủi ro tiền tệ sau khi đã cân nhắc chi phí của việc sử dụng các công cụ tài chính phòng ngừa rủi ro có thể vượt mức rủi ro tiềm tàng của biến động tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)****33.3 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

Tại 31/12/2016	Nguyên tệ		VND tương đương	
	USD	SGD	USD	SGD
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.479.240,38	244,00	79.013.549.075	3.818.600
Phải thu khách hàng	3.517.198,01	-	79.875.568.928	-
Tài sản tài chính khác	383,41	-	8.707.241	-
<b>Cộng</b>	<b>6.996.821,80</b>	<b>244,00</b>	<b>158.897.825.244</b>	<b>3.818.600</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Nợ phải trả tài chính khác	362.327,00	-	8.253.781.620	-
<b>Cộng</b>	<b>362.327,00</b>	<b>-</b>	<b>8.253.781.620</b>	<b>-</b>

**Rủi ro lãi suất**

Công ty không chịu rủi ro lãi suất do Công ty không có các khoản vay.

**Rủi ro về giá**

Công ty thực hiện giao dịch với các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty chịu rủi ro về giá nếu yếu tố giá đầu vào của các dịch vụ được cung cấp biến động. Công ty chưa thực hiện biện pháp phòng ngừa rủi ro do thị trường mua các công cụ tài chính này chưa phổ biến.

**RỦI RO TÍN DỤNG**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng của Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã trích lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất tài chính cho Công ty.

**RỦI RO THANH KHOẢN**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả cũng như trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)****33.3 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

<b>Công nợ tài chính</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống VND</b>	<b>Trên 01 năm đến 05 năm VND</b>	<b>Trên 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Tại 31/12/2016</b>				
Phải trả người bán	51.985.724.024	-	-	51.985.724.024
Chi phí phải trả	1.857.654.306	-	-	1.857.654.306
Nợ phải trả khác	1.109.433.421	8.369.754.300	-	9.479.187.721
<b>Cộng</b>	<b>54.952.811.751</b>	<b>8.369.754.300</b>	<b>-</b>	<b>63.322.566.051</b>
<b>Tại 01/01/2016</b>				
Phải trả người bán	35.098.291.191	-	-	35.098.291.191
Chi phí phải trả	401.460.000	-	-	401.460.000
Nợ phải trả khác	1.955.375.122	-	-	1.955.375.122
<b>Cộng</b>	<b>37.455.126.313</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>37.455.126.313</b>

Ban Tổng Giám Đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám Đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

<b>Tài sản tài chính</b>	<b>Từ 1 năm trở xuống VND</b>	<b>Trên 01 năm đến 05 năm VND</b>	<b>Trên 5 năm VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Tại 31/12/2016</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	127.817.498.015	-	-	127.817.498.015
Phải thu khách hàng	170.570.027.413	-	-	170.570.027.413
Tài sản tài chính khác	1.773.713.766	-	-	1.773.713.766
<b>Cộng</b>	<b>300.161.239.194</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>300.161.239.194</b>
<b>Tại 01/01/2016</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.370.065.494	-	-	78.370.065.494
Phải thu khách hàng	109.505.618.206	-	-	109.505.618.206
Đầu tư dài hạn	-	190.000.000	-	190.000.000
Tài sản tài chính khác	3.494.916.112	-	-	3.494.916.112
<b>Cộng</b>	<b>191.370.599.812</b>	<b>190.000.000</b>	<b>-</b>	<b>191.560.599.812</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**34. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Công ty tổ chức theo dõi các bộ phận kinh doanh dựa trên lĩnh vực địa lý bao gồm: bộ phận tại văn phòng Tp.Hồ Chí Minh, Chi nhánh Đà Nẵng và Chi nhánh Cam Ranh.

Báo cáo bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

<b>Năm 2016</b>	<b>Tại Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh VND</b>	<b>Tại Chi nhánh Đà Nẵng VND</b>	<b>Tại Chi nhánh Cam Ranh VND</b>	<b>Cộng VND</b>
Doanh thu thuần bộ phận	664.913.028.596	122.071.135.804	89.580.826.914	876.564.991.314
Chi phí bộ phận	504.830.267.850	97.324.498.588	61.518.347.134	663.673.113.572
<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>160.082.760.746</b>	<b>24.746.637.216</b>	<b>28.062.479.780</b>	<b>212.891.877.742</b>
Doanh thu tài chính	5.343.537.708	140.147.260	469.780.503	5.953.465.471
Chi phí tài chính	1.095.073.587	10.338.116	4.412.972	1.109.824.675
Thu nhập khác	405.112.740	582.569	557	405.695.866
Chi phí khác	83.588.074	64.500.227	15.260.000	163.348.301
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>164.652.749.533</b>	<b>24.812.528.702</b>	<b>28.512.587.868</b>	<b>217.977.866.103</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.780.148.964	4.976.644.214	5.706.518.805	44.463.311.984
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(690.163.514)	-	-	(690.163.514)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>131.562.764.083</b>	<b>19.835.884.488</b>	<b>22.806.069.063</b>	<b>174.204.717.632</b>
Số lượng lao động bình quân năm 2016 (nhân viên)	986	229	224	<b>1.439</b>
Số lượng lao động tại ngày 31/12/2016 (nhân viên)	1028	273	254	<b>1.555</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**34. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)**

**Năm 2015**

	<b>Tại Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh VND</b>	<b>Tại Chi nhánh Đà Nẵng VND</b>	<b>Không phân bổ VND</b>	<b>Cộng VND</b>
Doanh thu thuần bộ phận	545.361.176.645	53.575.545.366	-	598.936.722.011
Chi phí bộ phận	444.114.760.952	48.014.873.348	-	492.129.634.300
<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>101.246.415.693</b>	<b>5.560.672.018</b>	-	<b>106.807.087.711</b>
Doanh thu tài chính	5.443.388.859	71.027.626	-	5.514.416.485
Chi phí tài chính	718.337.439	46.564.531	-	764.901.970
Thu nhập khác	71.826.024	44.833.350	-	116.659.374
Chi phí khác	292.089.653	-	-	292.089.653
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>105.751.203.484</b>	<b>5.629.968.463</b>	-	<b>111.381.171.947</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	25.216.359.970	25.216.359.970
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	(499.621.820)	(499.621.820)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>86.664.433.797</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***35. CÁC THÔNG TIN KHÁC****35.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****Giao dịch với các bên liên quan**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
<b>Doanh thu với các bên liên quan</b>	<b>7.526.738.428</b>	<b>7.993.424.590</b>
- Công ty CP DV Hàng Không Sân Bay Tân Sơn	375.327.801	589.025.790
- Tổng Công Ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	6.907.364.327	7.223.398.800
- Công ty TNHH DV Bảo Dưỡng Máy Bay Cảng Hàng Không Miền Nam	72.000.000	66.000.000
- Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh - Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	43.046.300	-
- Công ty CP Vận Tải Hàng Không Miền Nam	-	115.000.000
- Công ty CP Phục vụ Mặt đất Hà Nội	129.000.000	-
<b>Mua hàng với các bên liên quan</b>	<b>203.368.431.867</b>	<b>160.461.000.561</b>
- Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	24.477.849.313	17.346.686.150
- Cảng Hàng Không Quốc Tế Tân Sơn Nhất - CN Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam -CTCP	135.958.514.991	129.338.112.423
- Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng - CN Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam -CTCP	25.012.331.517	13.216.466.751
- Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh - Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	16.457.021.071	-
- Công ty CP Thương Mại Hàng Không Miền Nam	104.187.271	117.380.725
- Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Không Sân Bay Tân Sơn Nhất	1.332.877.705	130.081.786
- Công ty CP Vận tải hàng không Miền Nam	8.181.818	292.863.636
- Công ty TNHH DV Bảo Dưỡng Máy Bay Cảng Hàng Không Miền Nam	17.468.181	19.409.090

**Số dư với các bên liên quan**

	Tại 31/12/2016 VND	Tại 01/01/2016 VND
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>-</b>	<b>98.137.939</b>
- Công ty CP DV Hàng Không Sân Bay Tân Sơn	-	56.137.939
- Công ty TNHH DV Bảo dưỡng máy bay Cảng HK Miền Nam	-	42.000.000
<b>Phải trả người bán</b>	<b>40.678.389.115</b>	<b>29.678.644.555</b>
- Tổng Công Ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	4.242.584.369	1.718.527.654
- Cảng Hàng Không Quốc Tế Tân Sơn Nhất - CN Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam -CTCP	23.903.479.266	24.125.850.575
- Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng - CN Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam -CTCP	5.345.572.044	3.826.206.326
- Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh - Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP	6.385.931.436	-
- Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Không Sân Bay Tân Sơn Nhất	800.822.000	3.790.000
- Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Dưỡng Máy Bay Cảng Hàng Không Miền Nam	-	4.270.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***35. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****35.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)****Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và thu nhập Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng**

	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
<b>Thu nhập của HĐQT (1)</b>	<b>2.369.658.304</b>	<b>456.000.000</b>
- Thù lao HĐQT	456.000.000	456.000.000
- Thưởng đạt kế hoạch năm 2015	908.128.302	-
- Tạm ứng thưởng đạt kế hoạch năm 2016	824.528.302	-
- Lợi ích khác	181.001.700	-
<b>Thu nhập của Ban Kiểm soát (2)</b>	<b>863.943.396</b>	<b>180.000.000</b>
- Thù lao BKS	180.000.000	180.000.000
- Thưởng đạt kế hoạch năm 2015	358.471.698	-
- Tạm ứng thưởng đạt kế hoạch năm 2016	325.471.698	-
<b>Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>12.111.800.100</b>	<b>6.456.722.295</b>
- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	5.943.440.000	6.456.722.295
- Thưởng đạt kế hoạch năm 2015	3.066.480.000	-
- Tạm ứng thưởng đạt kế hoạch năm 2016	2.875.000.000	-
- Lợi ích khác	226.880.100	-

(1) Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách.

(2) Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên và không có thành viên chuyên trách.

**35.2 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG**

Theo Biên bản số 19/BB-CVMT ngày 02/02/2016, Cảng vụ Hàng không Miền Trung đã tạm bàn giao một phần lô đất số 16 tại 09ha sân đỗ số 4 quân sự với diện tích 2.850,5 m<sup>2</sup> cho Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Chi nhánh Đà Nẵng với mục đích khảo sát, lập dự án xây dựng khu tập kết, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị mặt đất tại Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng. Việc bàn giao chính thức, cho thuê đất và ký hợp đồng thuê đất được thực hiện khi sân đỗ số 4 quân sự đã bàn giao cho hàng không dân dụng quản lý, Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Chi nhánh Đà Nẵng hoàn khoản tiền mà Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (ACV) đã tạm ứng để đền bù, giải phóng mặt bằng.

Ngày 27/12/2016, Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) – Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng đã ban hành văn bản số 2086/CHKQTDN thông báo kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng mà Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Chi nhánh Đà Nẵng phải hoàn trả là 2.529.646.684 đồng. Giá trị này được tạm tính theo tỷ lệ diện tích 2.850,5 m<sup>2</sup> trên tổng 90.000 m<sup>2</sup> được bàn giao và tổng kinh phí đền bù mà ACV đã thanh toán theo phê duyệt của UBND Thành phố Đà Nẵng.

Tuy nhiên, ngày 19/01/2017, Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam đã ban hành văn bản số 304/TCTCHKVN-CTCP-KCHTMT về việc chấp thuận thay đổi vị trí lô đất giao cho Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn – Chi nhánh Đà Nẵng từ lô số 16 ở đầu Nam sang lô số 16 ở đầu Bắc.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**35. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)****35.2 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG (TIẾP)**

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa nhận được chấp thuận thay đổi của Cục Hàng không Việt Nam. Theo đó, Công ty chưa có cơ sở xác định diện tích lô đất được bàn giao cũng như giá trị chi phí đền bù giải phóng mặt bằng phải chi trả. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 không bao gồm các điều chỉnh liên quan đến chi phí nêu trên.

Ngoài ra, không có khoản nợ tiềm tàng nào khác phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

**35.3 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Thực hiện tinh thần biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn ngày 23/03/2016 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 ngày 11/04/2016 chấp thuận kế hoạch mở rộng phạm vi sản xuất kinh doanh thông qua phương án góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Cam Ranh dự kiến đi vào hoạt động cuối năm 2016. Theo đó Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn đã ban hành Nghị quyết số 164/NQ-HĐQT ngày 23/12/2016 thông qua quyết định góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh với tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn là 51%. Hình thức vốn góp: góp vốn bằng tài sản cố định, hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn - Chi nhánh Cam Ranh tại thời điểm ngày 31/12/2016 với giá trị được xác định bằng giá trị còn lại trên sổ kế toán. Phần giá trị góp vốn còn thiếu (nếu có) sẽ được góp bằng tiền mặt.

Ngày 01/01/2017, Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn - Cam Ranh đã được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Chi nhánh Cam Ranh của Công ty theo Nghị quyết nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám Đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

**35.4 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể qui mô hoạt động của mình.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***36. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu so sánh đã được tính toán lại như được nêu tại mục 31 và 32 của Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, cụ thể như sau:

Báo cáo kết quả kinh doanh Mã số		Năm 2015	Năm 2015
		<i>theo BCTC 31/12/2015 đã kiểm toán</i>	<i>sau điều chỉnh</i>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.844	4.152
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.844	4.152

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





**Đặng Thị Minh Nguyệt**

**Phùng Danh Nguyên**

**Nguyễn Đình Hùng**